

SỞ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG THI SÁT HẠCH ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC  
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 7 năm 2026

Số: /TB-HĐT

**THÔNG BÁO**

**Kết quả kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026**

*Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-SXD ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc thành lập Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Kế hoạch số 4832/HĐT-SXD ngày 10/6/2026 của Sở Xây dựng về việc tổ chức Kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-HĐT ngày 09/7/2026 của Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-SXD(HĐ) ngày 14/7/2026 của Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về việc duyệt danh sách thí sinh dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-HĐT ngày 31/7/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026;*

Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026 thông báo kết quả kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đợt 1, năm 2026, cụ thể như sau:

**1. Kết quả thi:**

- Tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 1.202 thí sinh. Trong đó:
- + Số thí sinh không tham dự thi: 47 thí sinh.

- + Số thí sinh tham gia dự thi: 1.155 thí sinh.
- Số thí sinh đạt yêu cầu: 1.057 thí sinh.
- Số thí sinh có kết quả thi không đạt yêu cầu: 98 thí sinh.

*(Kết quả thi cụ thể của từng thí sinh chi tiết theo Phụ lục đính kèm theo Quyết định số 486/QĐ-HĐT ngày 31/7/2026 của Chủ tịch Hội đồng thi)*

## **2. Tiếp nhận Đơn phúc khảo bài thi:**

Thời hạn tiếp nhận đơn phúc khảo: Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả (**đến hết ngày 08/8/2026**).

Địa điểm: Tại Văn thư Sở Xây dựng, số 350 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Chi tiết liên hệ, nộp ngoài giờ hành chính: đ/c Nguyễn Thị Nga, SĐT: 0912.704.116.

Sở Xây dựng thực hiện tiếp nhận đơn xin phúc khảo bài thi của thí sinh theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP và tổ chức chấm phúc khảo theo quy định. Kết quả phúc khảo sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

## **3. Lịch tổ chức thi lại:**

- Đối tượng dự thi: Các thí sinh có kết quả thi không đạt yêu cầu trong kỳ thi sát hạch đợt 1, năm 2026. Thí sinh không đạt yêu cầu phần thi nào thì thi lại phần thi đó.

- Thời gian (dự kiến): **Ngày 15/8/2026 (thứ Bảy).**

- Địa điểm tổ chức thi: Tại Trường Trung cấp Kinh tế - Công nghệ, tỉnh Thái Nguyên. (Địa chỉ: Tổ dân phố Nông Lâm, tỉnh Thái Nguyên- trong khuôn viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên).

- Thời gian tập trung: Đề nghị thí sinh có mặt tại địa điểm thi vào lúc 07 giờ 00 phút để làm thủ tục vào phòng thi.

*\* Lưu ý đối với thí sinh dự thi:* + Thí sinh đến muộn quá 20 phút tính từ thời điểm bắt đầu làm bài thi sẽ không được vào phòng thi và tính kết quả không đạt.

+ Thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân hợp lệ có dán ảnh (Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu) và bút viết mực màu xanh để làm bài thi.

Hội đồng thi sát hạch thông báo để các thí sinh tham dự kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản đợt 1, năm 2026 tại tỉnh Thái Nguyên biết và thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Giám đốc Sở - Chủ tịch HĐT (B/c);
- Thành viên Hội đồng thi;
- Văn phòng Sở (đăng tải Website của Sở);
- Lưu: VT, VP, QLN&HTKT.

Nga.nt

**TM. HỘI ĐỒNG THI**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ**  
**Bùi Quang Hưng**

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ THI SÁT HẠCH KIẾN THỨC**  
**MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN TỈNH THÁI NGUYÊN ĐỢT 1, NĂM 2026**  
(Đính kèm theo Quyết định số                      ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng thi)

| STT                                                                | SBD | Họ tên             | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|--------------------------------------------------------------------|-----|--------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|                                                                    |     |                    |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| I. DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ TỪ 70 ĐIỂM TRỞ LÊN (1.057 người) |     |                    |            |                    |            |                         |            |                  |            |
| 1                                                                  | 1   | Kiều Thị Thúy An   | 26/06/1993 | 99                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 2                                                                  | 2   | Cao Trọng Ân       | 16/04/1994 | 94                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 3                                                                  | 3   | Hoàng Ngọc Anh     | 05/07/1979 | 97                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 4                                                                  | 4   | Nguyễn Thị Lan Anh | 13/11/1987 | 83                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 5                                                                  | 5   | Dương Quang Anh    | 10/09/1976 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 6                                                                  | 9   | Nguyễn Tuấn Anh    | 08/06/1989 | 95                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 7                                                                  | 10  | Nguyễn Việt Anh    | 22/05/1978 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 8                                                                  | 11  | Lê Vũ Anh          | 26/07/1987 | 82                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 9                                                                  | 12  | Trần Tuấn Anh      | 14/11/1993 | 83                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 10                                                                 | 13  | Nguyễn Tuấn Anh    | 20/10/1999 | 89                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 11                                                                 | 14  | Nguyễn Trường Anh  | 15/11/2002 | 78                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 12                                                                 | 15  | Nguyễn Quang Anh   | 13/12/1992 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 13                                                                 | 17  | Phạm Thị Tuyết Anh | 10/09/1991 | 85                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 14                                                                 | 18  | Phạm Thị Vân Anh   | 22/12/1983 | 90                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 15                                                                 | 19  | Nguyễn Thị Lan Anh | 02/10/2001 | 97                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 16                                                                 | 20  | Dương Tuấn Anh     | 29/01/1991 | 90                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 17  | 21  | Vũ Hà Kiên Anh       | 13/07/1999 | 96                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 18  | 22  | Trần Thị Lan Anh     | 20/12/1980 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 19  | 23  | Vũ Quỳnh Anh         | 07/04/1993 | 96                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 20  | 24  | Trần Thị Quỳnh Anh   | 20/05/1996 | 89                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 21  | 27  | Chu Thị Ngọc Anh     | 16/09/1999 | 94                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 22  | 28  | Phạm Việt Anh        | 09/07/1984 | 87                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 23  | 29  | Nguyễn Thị Vân Anh   | 25/12/1979 | 99                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 24  | 30  | Nguyễn Thị Kiều Anh  | 11/03/1995 | 95                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 25  | 31  | Dương Ngọc Anh       | 16/06/1996 | 95                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 26  | 32  | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 15/02/1993 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 27  | 33  | Lương Phương Anh     | 03/11/2000 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 28  | 34  | Lê Kiều Anh          | 09/09/1999 | 84                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 29  | 35  | Trần Thị Kim Anh     | 29/10/1994 | 85                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 30  | 36  | Đỗ Tuấn Anh          | 17/06/1992 | 86                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 31  | 37  | Đoàn Thị Kim Anh     | 22/04/1977 | 85                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 32  | 38  | Trần Thị Vân Anh     | 22/12/1993 | 85                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 33  | 39  | Nguyễn Tuấn Anh      | 01/08/1995 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 34  | 40  | Phạm Tuấn Anh        | 09/03/1981 | 84                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 35  | 41  | Dương Thủy Anh       | 18/07/2003 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 36  | 42  | Lê Thị Ánh           | 02/02/1992 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 37  | 43  | Hoàng Ngọc Ánh       | 15/10/1998 | 95                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 38  | 44  | Nguyễn Nhật Ánh      | 26/07/2005 | 76                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 39  | 45  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh  | 28/11/2003 | 93                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 40  | 47  | Lê Ngọc Ánh          | 31/07/1996 | 75                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 41  | 48  | Nguyễn Thị Ánh       | 24/07/1991 | 89                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 42  | 49  | Vũ Thị Nguyệt Ánh    | 02/05/2000 | 97                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 43  | 50  | Lương Sơn Ba         | 08/09/1997 | 93                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 44  | 51  | Đỗ Bắc               | 15/05/1973 | 84                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 45  | 52  | Lê Văn Bắc           | 08/10/1979 | 88                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 46  | 53  | Nguyễn Viết Bắc      | 02/08/1997 | 77                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 47  | 54  | Nguyễn Bá Bách       | 25/11/2001 | 90                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 48  | 55  | Phạm Xuân Bách       | 29/02/1992 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 49  | 56  | Trần Văn Bách        | 30/06/1986 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 50  | 57  | Bùi Hữu Bằng         | 20/11/1985 | 76                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 51  | 58  | Nguyễn Thị Công Bằng | 04/11/1981 | 86                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 52  | 59  | Phạm Văn Bằng        | 05/07/1970 | 77                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 53  | 60  | Hà Đức Bảo           | 08/05/1987 | 89                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 54  | 61  | Trịnh Thị Bé         | 12/02/1984 | 85                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                 | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                        |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 55  | 62  | Trần Thị Bích          | 25/05/1990 | 80                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 56  | 63  | Bùi Thị Bích           | 11/04/1993 | 93                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 57  | 64  | Đỗ Thị Bích            | 14/09/1987 | 98                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 58  | 65  | Dương Thị Ngọc<br>Bích | 20/01/1992 | 90                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 59  | 66  | Nguyễn Xuân Biện       | 04/03/1981 | 81                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 60  | 67  | Nguyễn Thị Kim<br>Bình | 15/06/2004 | 87                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 61  | 69  | Lê Thanh Bình          | 21/06/2001 | 80                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 62  | 70  | Vì Thị Bình            | 12/01/1990 | 94                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 63  | 71  | Nguyễn Tiến Bình       | 30/12/1987 | 83                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 64  | 72  | Nguyễn Đăng Bình       | 12/10/1997 | 92                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 65  | 73  | Nguyễn Văn Bình        | 09/09/1993 | 94                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 66  | 74  | Trần Thị Thanh<br>Bình | 08/03/1987 | 91                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 67  | 75  | Nguyễn Thanh<br>Bình   | 18/08/1991 | 76                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 68  | 76  | Nguyễn Xuân Bình       | 18/02/1973 | 77                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 69  | 77  | Nguyễn Văn Cản         | 09/07/1998 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 70  | 78  | Trần Văn Cảnh          | 04/10/1991 | 74                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 71  | 79  | Ngô Công Cảnh          | 12/09/1989 | 81                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 72  | 80  | Nguyễn Văn Cao         | 28/04/1988 | 89                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 73  | 81  | Lê Thanh Châm          | 28/10/1982 | 85                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                 | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                        |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 74  | 82  | Nguyễn Thị Lệ Chi      | 26/02/2004 | 88                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 75  | 83  | Nguyễn Thị Kim Chi     | 21/03/1972 | 92                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 76  | 84  | Nguyễn Đức Chí         | 08/07/1989 | 84                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 77  | 86  | Dương Đức Chiến        | 28/03/1985 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 78  | 87  | Phan Ngọc Chiến        | 05/12/1990 | 94                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 79  | 88  | Dương Văn Chiến        | 08/08/1979 | 82                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 80  | 89  | Đinh Văn Chiến         | 20/12/1999 | 87                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 81  | 90  | Phạm Văn Chiến         | 16/03/2000 | 91                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 82  | 91  | Vũ Thị Chinh           | 06/04/1990 | 91                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 83  | 92  | Nguyễn Thị Tuyết Chinh | 05/12/1980 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 84  | 93  | Nguyễn Đình Chính      | 16/12/1982 | 84                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 85  | 94  | Lê Huy Chính           | 05/01/1991 | 88                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 86  | 95  | Nguyễn Văn Chính       | 02/05/1979 | 78                 | Đạt        | 73                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 87  | 96  | Kiều Văn Chinh         | 09/01/1994 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 88  | 97  | Nguyễn Tuấn Chỉnh      | 29/03/1983 | 86                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 89  | 99  | Lê Thị Kim Chúc        | 08/12/1985 | 94                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 90  | 100 | Nguyễn Văn Chúc        | 11/01/1993 | 87                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 91  | 103 | Hoàng Thành Chung      | 17/06/1982 | 94                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 92  | 105 | Lò Văn Chường          | 10/07/1996 | 95                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên            | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                   |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 93  | 107 | Vũ Thị Chuyen     | 05/10/1985 | 99                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 94  | 108 | Nguyễn Văn Công   | 27/04/1984 | 90                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 95  | 109 | Dương Văn Công    | 22/10/1992 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 96  | 110 | Phạm Chí Công     | 08/07/1989 | 97                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 97  | 111 | Kheo Văn Công     | 23/07/1994 | 92                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 98  | 114 | Nguyễn Thị Cúc    | 20/09/1986 | 99                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 99  | 115 | Đỗ Đình Cường     | 20/10/1982 | 89                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 100 | 116 | Lê Minh Cường     | 12/09/1996 | 96                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 101 | 118 | Trần Quý Cường    | 07/08/1985 | 93                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 102 | 119 | Nguyễn Việt Cường | 20/10/1988 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 103 | 120 | Nguyễn Đức Cường  | 17/08/1986 | 97                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 104 | 121 | Phạm Mạnh Cường   | 07/10/1984 | 90                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 105 | 122 | Nguyễn Quốc Cường | 25/10/1989 | 90                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 106 | 123 | Nguyễn Việt Cường | 02/02/1988 | 94                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 107 | 124 | Từ Đạt Cường      | 15/09/2000 | 94                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 108 | 125 | Nguyễn Khắc Cường | 22/08/1986 | 93                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 109 | 126 | Hoàng Đức Cường   | 20/11/1980 | 86                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 110 | 127 | An Chí Cường      | 17/07/1985 | 89                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 111 | 128 | Nguyễn Việt Cường | 19/07/1986 | 82                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên           | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                  |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 112 | 129 | Hà Đình Cường    | 31/12/2002 | 92                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 113 | 132 | Điêu Mạnh Cường  | 23/05/1984 | 79                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 114 | 133 | Cao Văn Đại      | 13/11/1992 | 91                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 115 | 134 | Vũ Thị Linh Đan  | 05/11/1994 | 93                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 116 | 135 | Đào Hải Đăng     | 22/09/1982 | 95                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 117 | 136 | Đoàn Công Doanh  | 15/10/1991 | 89                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 118 | 137 | Phạm Hoàng Đạo   | 20/09/1994 | 86                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 119 | 138 | Nguyễn Huy Đạt   | 19/05/1993 | 75                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 120 | 139 | Nguyễn Bá Đạt    | 16/07/1990 | 91                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 121 | 140 | Phùng Đức Tú Đạt | 31/07/2004 | 82                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 122 | 142 | Vũ Quốc Đạt      | 27/11/2000 | 84                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 123 | 143 | Vương Bảo Diễm   | 31/03/2006 | 75                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 124 | 144 | Ngô Thị Diên     | 24/01/1980 | 83                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 125 | 145 | Tổng Văn Diễn    | 21/07/1996 | 91                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 126 | 146 | Trần Trọng Điền  | 03/03/1990 | 97                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 127 | 147 | Bùi Ngọc Điền    | 18/04/1982 | 97                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 128 | 148 | Nguyễn Khắc Điệp | 23/01/1978 | 87                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 129 | 149 | Nguyễn Thị Điệp  | 02/06/1982 | 87                 | Đạt        | 71                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 130 | 150 | Bùi Thị Dịu      | 11/05/1994 | 98                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên           | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                  |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 131 | 151 | Phạm Thúy Diệu   | 25/11/1985 | 95                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 132 | 152 | Nguyễn Thị Diệu  | 10/11/1991 | 96                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 133 | 153 | Lê Thành Đô      | 23/04/1993 | 96                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 134 | 154 | Đoàn Thị Doan    | 17/09/1988 | 96                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 135 | 156 | Đào Đình Đoàn    | 16/07/1991 | 92                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 136 | 158 | Đỗ Ngọc Doanh    | 05/01/1983 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 137 | 159 | Nguyễn Văn Đôn   | 08/05/1985 | 93                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 138 | 160 | Vũ Văn Dòng      | 15/11/1987 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 139 | 161 | Dư Thị Kiều Đông | 07/12/1988 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 140 | 162 | Hoàng Văn Đông   | 21/04/1983 | 95                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 141 | 163 | Phan Vũ Huy Đông | 14/02/1981 | 98                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 142 | 164 | Phan Thanh Long  | 14/10/1982 | 98                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 143 | 165 | Đặng Văn Duẩn    | 16/09/1971 | 91                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 144 | 166 | Nguyễn Minh Đức  | 20/11/1997 | 94                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 145 | 167 | Hoàng Anh Đức    | 19/04/1987 | 93                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 146 | 168 | Chu Thiên Đức    | 15/01/1993 | 95                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 147 | 169 | Phạm Văn Đức     | 13/02/1999 | 95                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 148 | 170 | Nguyễn Văn Đức   | 25/08/2000 | 97                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 149 | 171 | Phan Xuân Đức    | 05/05/1992 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                 | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                        |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 150 | 173 | Phạm Minh Đức          | 07/08/1985 | 96                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 151 | 174 | Nguyễn Văn Đức         | 03/10/1998 | 97                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 152 | 175 | Đỗ Huy Đức             | 19/09/2002 | 95                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 153 | 176 | Nguyễn Anh Đức         | 17/02/1993 | 85                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 154 | 177 | Viên Ngọc Đức          | 28/10/2006 | 77                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 155 | 178 | Nguyễn Phạm Công Đức   | 23/05/1979 | 87                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 156 | 179 | Nguyễn Thanh Dung      | 20/05/1996 | 86                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 157 | 180 | Phùng Thuỳ Dung        | 18/04/1997 | 97                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 158 | 181 | Nguyễn Thị Phương Dung | 06/05/1990 | 80                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 159 | 182 | Nguyễn Thị Dung        | 20/01/2001 | 94                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 160 | 183 | Trần Thị Dung          | 25/07/1994 | 98                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 161 | 184 | Vũ Thị Dung            | 20/07/1988 | 93                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 162 | 185 | Nguyễn Phương Dung     | 04/11/1983 | 82                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 163 | 186 | Trần Trí Dũng          | 22/11/1996 | 87                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 164 | 187 | Nguyễn Văn Dũng        | 07/02/1991 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 165 | 188 | Nguyễn Tiến Dũng       | 05/07/1988 | 99                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 166 | 189 | Bùi Văn Dũng           | 28/12/1995 | 90                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 167 | 190 | Trần Minh Dũng         | 27/03/1989 | 91                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 168 | 191 | Hoàng Mạnh Dũng        | 10/03/1994 | 96                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 169 | 192 | Phạm Tiến Dũng       | 30/11/1992 | 99                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 170 | 193 | Đào Văn Dũng         | 10/08/1987 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 171 | 194 | Hoàng Thanh Dũng     | 07/02/1984 | 95                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 172 | 195 | Hoàng Việt Dũng      | 29/12/1983 | 89                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 173 | 196 | Nguyễn Văn Dũng      | 23/09/1993 | 93                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 174 | 198 | Trần Đình Dũng       | 14/08/1986 | 95                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 175 | 199 | Hồ Anh Dũng          | 19/03/1995 | 91                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 176 | 200 | Bùi Minh Dũng        | 24/01/1985 | 93                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 177 | 201 | Đỗ Văn Dũng          | 13/12/1981 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 178 | 202 | Vũ Tiến Dũng         | 28/10/1978 | 86                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 179 | 203 | Lê Yên Thùy<br>Dương | 15/09/1980 | 92                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 180 | 204 | Bùi Huy Dương        | 13/06/1998 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 181 | 205 | Phạm Duy Dương       | 02/05/1987 | 73                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 182 | 206 | Bùi Văn Dương        | 19/09/1991 | 88                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 183 | 207 | Trần Đại Dương       | 08/07/1993 | 92                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 184 | 208 | Phạm Hoàng<br>Dương  | 20/10/1981 | 90                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 185 | 209 | Vũ Thùy Dương        | 29/09/2007 | 97                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 186 | 210 | Hoàng Ánh Dương      | 07/04/1972 | 89                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 187 | 211 | Đoàn Hải Dương       | 30/04/2001 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên             | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                    |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 188 | 212 | Nguyễn Văn Dương   | 19/12/1996 | 99                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 189 | 213 | Vũ Xuân Dương      | 12/02/1997 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 190 | 215 | Nguyễn Ánh Dương   | 15/02/1989 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 191 | 216 | Phạm Đại Dương     | 25/12/1993 | 90                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 192 | 217 | Nguyễn Trọng Dương | 07/10/1989 | 91                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 193 | 219 | Ninh Văn Dương     | 15/07/1997 | 82                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 194 | 220 | Tạ Thị Thùy Dương  | 27/01/1986 | 99                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 195 | 221 | Tạ Hải Đường       | 17/09/1991 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 196 | 222 | Nguyễn Hải Đường   | 04/09/1987 | 87                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 197 | 223 | Trần Anh Duy       | 05/04/2000 | 93                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 198 | 224 | Mai Văn Duy        | 10/10/1988 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 199 | 225 | Phạm Văn Duy       | 10/10/1994 | 89                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 200 | 226 | Vũ Đức Duy         | 30/09/1993 | 99                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 201 | 227 | Vũ Lệnh Duy        | 23/06/1986 | 94                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 202 | 228 | Nguyễn Đức Duy     | 05/11/1999 | 91                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 203 | 229 | Dương Thị Duyên    | 09/08/1991 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 204 | 230 | Khúc Thị Duyên     | 19/07/1989 | 99                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 205 | 231 | Vũ Thị Hương Duyên | 25/11/1969 | 91                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 206 | 232 | Lường Thị Em       | 18/10/1992 | 86                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 207 | 233 | Tô Thị Kim Gấm          | 22/10/1983 | 90                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 208 | 234 | Lương Thị Thu<br>Giang  | 03/03/1977 | 86                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 209 | 235 | Phạm Hoàng Giang        | 08/11/1988 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 210 | 236 | Phạm Thị Giang          | 20/04/1982 | 98                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 211 | 237 | Bùi Văn Giang           | 03/10/1983 | 88                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 212 | 239 | Nguyễn Trường<br>Giang  | 19/09/2001 | 92                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 213 | 240 | Nguyễn Trường<br>Giang  | 11/09/1985 | 85                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 214 | 241 | Nguyễn Quỳnh<br>Giang   | 15/09/1994 | 91                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 215 | 242 | Phạm Thị Hương<br>Giang | 13/11/1976 | 96                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 216 | 243 | Nguyễn Hương<br>Giang   | 21/08/1991 | 96                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 217 | 247 | Lê Thị Thu Hà           | 07/12/1986 | 94                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 218 | 248 | Phạm Thị Hà             | 20/05/1989 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 219 | 250 | Đặng Thị Thanh Hà       | 09/11/1980 | 95                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 220 | 251 | Trần Văn Hà             | 05/06/1987 | 95                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 221 | 252 | Trần Thị Thùy<br>Trang  | 06/06/1996 | 99                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 222 | 253 | Lê Thị Thu Hà           | 19/10/1981 | 96                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 223 | 254 | Đoàn Thị Thu Hà         | 26/10/1992 | 96                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 224 | 255 | Nguyễn Thị Việt<br>Hà   | 30/03/1990 | 80                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 225 | 256 | Hoàng Đình Hà           | 15/08/1997 | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên           | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                  |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 226 | 257 | Trần Thị Ngọc Hà | 19/09/1985 | 88                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 227 | 258 | Nguyễn Hoàng Hà  | 21/08/1980 | 97                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 228 | 259 | Nguyễn Thị Hà    | 10/04/1981 | 79                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 229 | 260 | Trịnh Xuân Hà    | 27/07/1982 | 90                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 230 | 262 | Hoàng Thu Hà     | 06/10/1988 | 86                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 231 | 263 | Nguyễn Thị Hà    | 25/04/1997 | 85                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 232 | 264 | Mai Thị Thu Hà   | 23/02/1987 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 233 | 265 | Đào Thu Hà       | 23/05/1993 | 94                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 234 | 266 | Nguyễn Thị Hà    | 19/01/1994 | 100                | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 235 | 267 | Hoàng Thị Hà     | 05/09/1988 | 92                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 236 | 268 | Phạm Thị Thu Hà  | 22/09/1978 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 237 | 269 | Vũ Mạnh Hà       | 13/01/1979 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 238 | 270 | Lê Thị Hà        | 26/04/1982 | 100                | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 239 | 272 | Nguyễn Thị Hạ    | 12/07/2000 | 76                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 240 | 274 | Vũ Minh Hải      | 21/11/1983 | 80                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 241 | 275 | Phạm Thị Hải     | 20/11/1985 | 86                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 242 | 276 | Nguyễn Thị Hải   | 01/05/1990 | 79                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 243 | 277 | Nguyễn Duy Hải   | 13/02/1993 | 71                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 244 | 278 | Trương Tuấn Hải  | 16/07/2000 | 70                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 245 | 279 | Nguyễn Thanh Hải    | 18/07/1991 | 92                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 246 | 281 | Lê Minh Hải         | 18/01/1998 | 74                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 247 | 282 | Phạm Hồng Hải       | 30/08/2001 | 80                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 248 | 283 | Trần Ngọc Hải       | 01/11/1975 | 85                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 249 | 284 | Đoàn Hắc Hải        | 26/10/1983 | 78                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 250 | 285 | Nguyễn Ngọc Hải     | 24/06/2002 | 83                 | Đạt        | 76                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 251 | 287 | Võ Thanh Hải        | 09/11/1995 | 90                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 252 | 288 | Nguyễn Thị Hân      | 04/09/1982 | 87                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 253 | 289 | Đinh Thị Ngọc Hân   | 10/07/1998 | 91                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 254 | 290 | Nguyễn Thu Hằng     | 09/10/1992 | 93                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 255 | 291 | Nguyễn Thị Mỹ Hằng  | 01/09/1994 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 256 | 292 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 22/09/1995 | 86                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 257 | 293 | Đỗ Thị Thanh Hằng   | 23/07/1991 | 85                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 258 | 294 | Vũ Thị Thu Hằng     | 04/01/1989 | 98                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 259 | 295 | Hoàng Thị Thúy Hằng | 02/01/1996 | 88                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 260 | 296 | Nguyễn Thanh Hằng   | 23/11/1994 | 99                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 261 | 297 | Trần Thị Thu Hằng   | 05/06/1979 | 90                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 262 | 298 | Phạm Thị Thu Hằng   | 03/02/1992 | 84                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 263 | 299 | Trần Thị Hằng       | 25/06/1975 | 87                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 264 | 300 | Phạm Thị Hằng        | 10/07/1991 | 95                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 265 | 301 | Nguyễn Thị Hằng      | 18/03/1996 | 94                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 266 | 302 | Đỗ Thị Thu Hằng      | 27/10/1985 | 90                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 267 | 303 | Đỗ Thị Hằng          | 14/05/1985 | 90                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 268 | 304 | Nguyễn Thị Thu Hằng  | 28/01/1981 | 86                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 269 | 305 | Nguyễn Thu Hằng      | 02/07/1984 | 87                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 270 | 306 | Nguyễn Thế Hanh      | 30/04/1984 | 85                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 271 | 307 | Đỗ Thị Tuyết Hạnh    | 28/12/1974 | 87                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 272 | 308 | Phạm Thị Mỹ Hạnh     | 07/10/1995 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 273 | 309 | Hoàng Thu Hạnh       | 06/02/1974 | 80                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 274 | 310 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 27/12/1989 | 85                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 275 | 311 | Trần Thị Hạnh        | 09/02/1993 | 93                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 276 | 312 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh   | 02/08/1982 | 86                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 277 | 313 | Nguyễn Thị Hạnh      | 24/03/1993 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 278 | 314 | Dương Xuân Hạnh      | 19/08/1977 | 88                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 279 | 315 | Phùng Thị Hạnh       | 14/08/1998 | 89                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 280 | 316 | Nguyễn Văn Hào       | 21/03/1987 | 90                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 281 | 317 | Trần Viết Hào        | 15/04/1992 | 84                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 282 | 318 | Nguyễn Thị Hát       | 01/08/1979 | 83                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 283 | 319 | Mai Văn Hậu         | 20/08/1981 | 87                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 284 | 320 | Trịnh Thị Hậu       | 12/12/1993 | 74                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 285 | 321 | Nguyễn Văn Hậu      | 15/10/2002 | 91                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 286 | 322 | Nguyễn Thị Hậu      | 13/03/1988 | 77                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 287 | 323 | Nguyễn Ngọc Hiền    | 18/12/1980 | 82                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 288 | 324 | Hoàng Văn Hiến      | 09/01/1998 | 73                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 289 | 325 | Nguyễn Ngọc Hiền    | 27/06/1996 | 79                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 290 | 327 | Lê Thị Hiền         | 25/06/1991 | 86                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 291 | 329 | Nguyễn Thị Hiền     | 21/06/1979 | 80                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 292 | 332 | Nguyễn Thị Thu Hiền | 17/11/1980 | 91                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 293 | 333 | Nông Thị Hiền       | 11/04/1988 | 80                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 294 | 334 | Vũ Thúy Hiền        | 17/04/1991 | 88                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 295 | 335 | Diệp Thu Hiền       | 02/06/1990 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 296 | 336 | Nguyễn Thị Hiền     | 04/08/1987 | 87                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 297 | 338 | Hà Thị Hiền         | 14/07/1987 | 83                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 298 | 339 | Dương Thảo Hiền     | 11/10/2002 | 79                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 299 | 340 | Nguyễn Tuấn Hiện    | 25/08/1983 | 85                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 300 | 342 | Vũ Hoàng Hiệp       | 18/09/1997 | 95                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 301 | 343 | Hoàng Văn Hiệp      | 09/12/1994 | 86                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 302 | 344 | Vũ Duy Hiệp              | 30/06/1991 | 90                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 303 | 346 | Lê Trung Hiếu            | 02/01/1976 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 304 | 347 | Nguyễn Thị Thanh<br>Hiếu | 14/02/1983 | 79                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 305 | 348 | Nguyễn Thị Thanh<br>Hiếu | 13/04/1984 | 96                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 306 | 349 | Lê Quý Hiếu              | 19/02/1997 | 70                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 307 | 350 | Nguyễn Chí Hiếu          | 15/11/1984 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 308 | 351 | Hoàng Văn Hiếu           | 18/02/1996 | 73                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 309 | 352 | Trần Trung Hiếu          | 19/03/1993 | 94                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 310 | 353 | Nguyễn Trung Hiếu        | 15/01/1994 | 70                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 311 | 354 | Vũ Trọng Hiếu            | 06/01/1985 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 312 | 355 | Nguyễn Văn Hiếu          | 15/08/1995 | 79                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 313 | 356 | Ngô Phương Hiếu          | 29/08/1997 | 93                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 314 | 358 | Nguyễn Duy Hiếu          | 27/06/1978 | 80                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 315 | 360 | Trịnh Trung Hiếu         | 01/04/1984 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 316 | 361 | Nguyễn Xuân Hiếu         | 09/04/1991 | 71                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 317 | 362 | Tô Đức Hiệu              | 03/06/1993 | 70                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 318 | 363 | Nguyễn Danh Hiệu         | 13/06/1992 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 319 | 365 | Nguyễn Hồng Hoa          | 09/05/1978 | 77                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 320 | 367 | Hoàng Thị Thanh<br>Hoa   | 29/09/1984 | 84                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                 |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|----------------------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |                            |
| 321 | 368 | Nguyễn Thị Thuý<br>Hoa  | 27/03/1989 | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 322 | 370 | Đinh Thị Như Hoa        | 09/02/1998 | 78                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 323 | 371 | Tạ Thị Ngọc Hoa         | 08/01/1987 | 93                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 324 | 372 | Kiều Vân Hoa            | 04/09/1980 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 325 | 374 | Lê Thị Hoa              | 07/01/1986 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 326 | 375 | Trần Thị Hoa            | 15/08/1996 | 93                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 327 | 376 | Vũ Xuân Hoà             | 16/09/1986 | 86                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 328 | 378 | Dương Minh Hoà          | 25/09/1994 | 79                 | Đạt        | 76                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 329 | 381 | Lâm Văn Hòa             | 21/07/1995 | 84                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 330 | 382 | Vũ Thị Khánh Hòa        | 19/07/1990 | 84                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 331 | 383 | Đào Văn Hòa             | 19/08/1989 | 76                 | Đạt        | 73                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 332 | 384 | Nguyễn Văn Hoạch        | 23/10/1989 | 74                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 333 | 385 | Trần Minh Hoài          | 28/02/1984 | 80                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 334 | 386 | Nguyễn Thảo Thu<br>Hoài | 06/02/2004 | 95                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 335 | 387 | Phạm Văn Hoan           | 02/07/1993 | 72                 | Đạt        |                         | Đạt        | Đạt              | Cấp<br>lại<br>chứng<br>chỉ |
| 336 | 388 | Phạm Thị Bích<br>Hoàn   | 19/09/1989 | 95                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 337 | 390 | Viên Văn Hoàn           | 03/10/1999 | 78                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 338 | 391 | Nguyễn Huy Hoàng        | 29/06/1992 | 76                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |                            |
| 339 | 392 | Lê Hải Hoàng            | 19/08/1988 | 77                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |                            |

| STT | SBD | Họ tên            | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                   |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 340 | 393 | Trịnh Ngọc Hoàng  | 10/08/1980 | 100                | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 341 | 394 | Phạm Bá Hoàng     | 14/03/1988 | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 342 | 397 | Nguyễn Ngọc Hoàng | 01/03/1985 | 81                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 343 | 398 | Nguyễn Hải Hoàng  | 13/08/1978 | 73                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 344 | 399 | Lò Việt Hoàng     | 01/09/1991 | 95                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 345 | 400 | Nguyễn Văn Học    | 25/09/1997 | 84                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 346 | 401 | Nguyễn Thị Hồi    | 02/04/1994 | 91                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 347 | 403 | Huỳnh Thị Hợi     | 17/07/1995 | 88                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 348 | 404 | Nguyễn Trọng Hợi  | 20/02/1979 | 79                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 349 | 405 | Trần Thu Hồng     | 08/04/1987 | 97                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 350 | 406 | Lê Thúy Hồng      | 03/12/1989 | 77                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 351 | 407 | Nguyễn Thị Hồng   | 19/05/1985 | 92                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 352 | 408 | Tô Văn Hồng       | 30/12/1991 | 77                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 353 | 409 | Trần Thị Lệ Hồng  | 07/09/1981 | 86                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 354 | 410 | Nguyễn Quang Hợp  | 22/11/1989 | 84                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 355 | 411 | Vũ Quang Hợp      | 05/03/1992 | 82                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 356 | 412 | Nguyễn Văn Huấn   | 01/08/1976 | 92                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 357 | 413 | Bế Quang Huấn     | 03/06/1983 | 84                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 358 | 414 | Đào Văn Huấn      | 29/07/1983 | 87                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 359 | 415 | Nguyễn Đức Huấn          | 25/08/1995 | 92                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 360 | 416 | Phan Thị Hương<br>Huế    | 10/08/1981 | 91                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 361 | 418 | Nguyễn Thị Huế           | 16/05/1994 | 85                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 362 | 419 | Đào Đức Huệ              | 23/01/1961 | 100                | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 363 | 420 | Dương Thị Huệ            | 30/12/1994 | 90                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 364 | 421 | Quảng Minh Huệ           | 30/12/1997 | 92                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 365 | 424 | Nguyễn Giang Phi<br>Hùng | 04/03/1998 | 81                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 366 | 426 | Nguyễn Đức Hùng          | 23/06/1980 | 81                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 367 | 427 | Dương Văn Hùng           | 15/07/1989 | 86                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 368 | 428 | Trần Anh Hùng            | 28/04/1982 | 84                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 369 | 429 | Phạm Hữu Hùng            | 19/12/1990 | 79                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 370 | 430 | Lê Việt Hùng             | 15/01/1989 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 371 | 431 | Nguyễn Văn Hùng          | 20/06/1986 | 78                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 372 | 432 | Bùi Đức Hùng             | 24/06/2000 | 80                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 373 | 433 | Đỗ Xuân Hùng             | 06/05/1990 | 92                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 374 | 434 | Đỗ Đức Hùng              | 16/10/1997 | 83                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 375 | 435 | Bùi Mạnh Hùng            | 02/12/1989 | 79                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 376 | 436 | Lê Mạnh Hùng             | 20/11/1988 | 89                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 377 | 437 | Nguyễn Văn Hùng          | 01/06/1995 | 90                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                       |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 378 | 438 | Vũ Quốc Hùng          | 07/04/1997 | 82                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 379 | 439 | Cần Mạnh Hùng         | 22/05/1987 | 94                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 380 | 440 | Phạm Văn Hùng         | 04/06/1966 | 82                 | Đạt        | 73                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 381 | 441 | Vũ Đình Hùng          | 14/04/1985 | 82                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 382 | 442 | Nguyễn Đình Hùng      | 11/02/1991 | 76                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 383 | 443 | Nguyễn Đình Hưng      | 02/09/1985 | 87                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 384 | 444 | Dương Hải Hưng        | 18/11/2003 | 74                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 385 | 445 | Lương Văn Hưng        | 13/08/1990 | 81                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 386 | 446 | Lê Phúc Hưng          | 11/12/2003 | 94                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 387 | 448 | Lương Ngọc Hưng       | 25/09/1992 | 96                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 388 | 865 | Nguyễn Đức Hưng       | 09/12/1992 | 89                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 389 | 451 | Nguyễn Văn Hưng       | 03/10/1986 | 86                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 390 | 452 | Trịnh Thị Hương       | 18/01/1992 | 90                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 391 | 453 | Đào Thị Hương         | 28/08/2000 | 91                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 392 | 454 | Lê Thị Thu Hương      | 07/07/1990 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 393 | 455 | Vũ Thị Lan Hương      | 22/06/1982 | 86                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 394 | 456 | Trần Thị Hương        | 08/02/1987 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 395 | 457 | Trần Thị Thu<br>Hương | 30/07/1990 | 87                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 396 | 458 | Nguyễn Thị Hương      | 12/06/1990 | 87                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 397 | 459 | Phạm Thị Thu<br>Hương     | 14/09/1993 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 398 | 460 | Nguyễn Thị Hương          | 15/06/1994 | 76                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 399 | 461 | Phạm Thị Hương            | 15/03/1977 | 87                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 400 | 462 | Vũ Thị Thanh<br>Hương     | 07/11/1979 | 93                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 401 | 463 | Nguyễn Thu Hương          | 01/02/2001 | 89                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 402 | 464 | Hoàng Thị Thu<br>Hương    | 30/06/1991 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 403 | 468 | Nguyễn Thị Thanh<br>Hương | 22/10/1997 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 404 | 469 | Nguyễn Thị Bích<br>Hương  | 20/11/1992 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 405 | 470 | Lê Huy Hương              | 10/08/1991 | 98                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 406 | 471 | Đặng Hồng Hương           | 03/12/1983 | 84                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 407 | 472 | Lê Thị Kim Hương          | 18/12/1984 | 82                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 408 | 474 | Nguyễn Thu Hương          | 31/08/2005 | 92                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 409 | 475 | Tạ Thị Thu Hương          | 07/04/1985 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 410 | 476 | Trần Thị Mai<br>Hương     | 22/04/1983 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 411 | 477 | Bùi Thị Hương             | 28/03/1987 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 412 | 478 | Trần Thị Thanh<br>Hương   | 08/11/1985 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 413 | 479 | Đào Thị Lan<br>Hương      | 25/11/1982 | 86                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 414 | 480 | Tạ Thị Giáng<br>Hương     | 14/11/1984 | 95                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 415 | 483 | Phạm Thị Thu<br>Hường     | 26/09/1988 | 96                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 416 | 484 | Hà Thu Hường              | 05/07/1986 | 94                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 417 | 486 | Đặng Quang Hữu            | 05/11/1997 | 89                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 418 | 487 | Nguyễn Quang Huy          | 13/12/2003 | 72                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 419 | 488 | Ngo Việt Huy              | 22/02/1987 | 92                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 420 | 489 | Nguyễn Quang Huy          | 01/8/1999  | 88                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 421 | 490 | Nguyễn Thế Huy            | 24/10/1995 | 86                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 422 | 491 | Trần Quang Huy            | 25/07/1993 | 82                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 423 | 492 | Hoàng Thanh Huy           | 23/08/1984 | 75                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 424 | 493 | Đặng Sỹ Huy               | 24/12/1990 | 87                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 425 | 494 | Nguyễn Thị Huyền          | 30/06/1979 | 91                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 426 | 495 | Nguyễn Thị Thanh<br>Huyền | 23/05/1990 | 88                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 427 | 497 | Nguyễn Thị Huyền          | 24/03/1992 | 71                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 428 | 498 | Nguyễn Thị Huyền          | 20/10/1974 | 71                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 429 | 499 | Bùi Thị Huyền             | 17/03/1979 | 83                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 430 | 500 | Phùng Thị Huyền           | 12/02/1987 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 431 | 502 | Cao Thị Mỹ Huyền          | 19/10/2002 | 81                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 432 | 503 | Thân Thị Diệu<br>Huyền    | 29/07/1996 | 86                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 433 | 504 | Trần Thị Thương<br>Huyền  | 05/07/1991 | 95                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 434 | 505 | Hoàng Thị Huyền           | 06/08/1986 | 99                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 435 | 506 | Trần Thị Thu<br>Huyền     | 17/02/2003 | 86                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 436 | 507 | Nguyễn Thị Thanh<br>Huyền | 10/05/1984 | 83                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 437 | 508 | Nguyễn Thị Huyền          | 18/12/1982 | 83                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 438 | 509 | Lưu Thị Thu Huyền         | 02/12/1986 | 72                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 439 | 510 | Nguyễn Thị Thanh<br>Huyền | 15/09/1993 | 92                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 440 | 511 | Dương Ngọc Huyền          | 10/09/2004 | 88                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 441 | 512 | Nguyễn Thị Thanh<br>Huyền | 04/03/1993 | 85                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 442 | 513 | Phùng Thị Ngọc<br>Huyền   | 14/09/1996 | 88                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 443 | 514 | Đỗ Thị Thanh<br>Huyền     | 17/08/2001 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 444 | 515 | Nguyễn Thị Huyền          | 24/08/1994 | 79                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 445 | 516 | Nguyễn Thị Thu<br>Huyền   | 25/05/1981 | 95                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 446 | 517 | Trần Thị Thanh<br>Huyền   | 20/12/1986 | 81                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 447 | 518 | Giáp Thị Thanh<br>Huyền   | 04/08/1997 | 74                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 448 | 519 | Nguyễn Thị Huyền          | 28/12/1981 | 72                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 449 | 520 | Ma Thị Huyền              | 20/07/1996 | 94                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 450 | 521 | Nguyễn Thị Thanh<br>Huyền | 08/08/1993 | 88                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 451 | 522 | Nguyễn Văn Huỳnh          | 10/01/1984 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 452 | 523 | Nguyễn Văn Khải           | 23/07/1989 | 85                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 453 | 525 | Ngô Minh Khanh            | 12/04/1991 | 78                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 454 | 526 | Nguyễn Thị Hiếu<br>Khánh | 10/11/1999 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 455 | 528 | Nguyễn Công<br>Khánh     | 04/07/1979 | 86                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 456 | 529 | Nguyễn Văn Khánh         | 10/08/1993 | 89                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 457 | 531 | Vũ Đặng Khánh            | 09/11/2000 | 81                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 458 | 532 | Trần Duy Khánh           | 28/04/1995 | 92                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 459 | 533 | Đình Văn Khánh           | 25/12/1983 | 85                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 460 | 535 | Phạm Quốc Khánh          | 28/09/1983 | 84                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 461 | 537 | Trần Văn Khoa            | 01/10/1979 | 87                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 462 | 538 | Dương Đăng Khoa          | 11/05/2006 | 97                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 463 | 541 | Chu Văn Khôi             | 19/11/1985 | 83                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 464 | 542 | Đoàn Văn Khôi            | 21/07/1989 | 70                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 465 | 543 | Đoàn Văn Kiên            | 11/07/1996 | 86                 | Đạt        | 76                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 466 | 545 | Cao Văn Kiên             | 21/12/1993 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 467 | 546 | Khuất Đình Kiên          | 04/10/1982 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 468 | 547 | Trần Trung Kiên          | 26/06/1996 | 99                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 469 | 549 | Vũ Xuân Kiên             | 25/03/1982 | 100                | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 470 | 550 | Bùi Tuấn Kiệt            | 11/11/1996 | 94                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 471 | 551 | Vũ Thị Kim               | 22/10/1985 | 98                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 472 | 552 | Nguyễn Văn Kính          | 09/01/1997 | 86                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 473 | 553 | Hồ Đức Kính              | 04/08/1994 | 92                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 474 | 555 | Bùi Tuấn Lâm             | 11/04/1996 | 99                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 475 | 557 | Nguyễn Văn Lâm           | 19/01/1999 | 87                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 476 | 558 | Ngô Thị Lan              | 28/01/1997 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 477 | 559 | Nguyễn Thị Lan           | 25/11/1980 | 82                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 478 | 560 | Nguyễn Thị Hồng<br>Lan   | 05/05/1986 | 91                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 479 | 561 | Nguyễn Thị Lan           | 20/02/1994 | 77                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 480 | 562 | Nguyễn Thị<br>Phuong Lan | 28/01/1998 | 73                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 481 | 565 | Nguyễn Thị Lanh          | 17/12/1990 | 83                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 482 | 567 | Lưu Thị Cẩm Lệ           | 07/06/1985 | 89                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 483 | 568 | Bùi Thị Lệ               | 19/10/1991 | 70                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 484 | 569 | Nguyễn Văn Liêm          | 10/12/1984 | 78                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 485 | 571 | Vũ Thị Kim Liên          | 04/10/1994 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 486 | 572 | Tổng Văn Liên            | 16/04/1980 | 83                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 487 | 574 | Đỗ Thị Liên              | 04/04/1985 | 79                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 488 | 575 | Đào Ngọc Liên            | 04/11/1988 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 489 | 576 | Phạm Thị Mỹ Liên         | 01/07/1981 | 86                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 490 | 577 | Bùi Thị Liễu             | 15/07/1985 | 95                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 491 | 578 | Lê Thị Liễu              | 14/11/1991 | 97                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 492 | 579 | Nguyễn Đình Liệu        | 07/07/1989 | 97                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 493 | 580 | Nguyễn Thùy Linh        | 08/12/1986 | 90                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 494 | 581 | Vũ Thùy Linh            | 03/01/1981 | 95                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 495 | 582 | Phạm Mai Linh           | 26/01/1994 | 92                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 496 | 583 | Chu Phương Linh         | 22/05/2003 | 93                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 497 | 584 | Bùi Thùy Linh           | 04/01/2005 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 498 | 585 | Mai Thị Nguyệt<br>Linh  | 05/06/1986 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 499 | 586 | Nguyễn Duy Linh         | 22/09/2002 | 98                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 500 | 587 | Nguyễn Thị Thuý<br>Linh | 11/06/1979 | 89                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 501 | 588 | Trần Thị Diệu Linh      | 17/05/1999 | 96                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 502 | 589 | Bùi Thị Hải Linh        | 25/09/1993 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 503 | 590 | Nguyễn Thùy Linh        | 20/07/1991 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 504 | 591 | Phạm Thùy Linh          | 17/01/1981 | 99                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 505 | 592 | Trần Thị Mỹ Linh        | 07/05/1995 | 98                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 506 | 593 | Nguyễn Tiến Linh        | 19/08/1989 | 96                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 507 | 594 | Phạm Thị Thùy<br>Linh   | 07/10/1990 | 100                | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 508 | 595 | Nguyễn Thị Thuý<br>Linh | 26/01/1987 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 509 | 596 | Nguyễn Yến Linh         | 01/05/1996 | 99                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 510 | 597 | Đặng Diệp Linh          | 13/07/1998 | 93                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên            | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                   |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 511 | 598 | Đỗ Thị Thùy Linh  | 02/02/1997 | 95                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 512 | 599 | Tô Tuấn Linh      | 16/06/1998 | 91                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 513 | 600 | Diêm Đăng Linh    | 16/04/1982 | 100                | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 514 | 602 | Nguyễn Thị Loan   | 27/11/1995 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 515 | 603 | Dương Thị Loan    | 13/11/1994 | 92                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 516 | 604 | Vũ Thị Loan       | 08/04/1989 | 91                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 517 | 605 | Lương Thị Loan    | 25/01/1980 | 97                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 518 | 606 | Nguyễn Tiến Lợi   | 01/11/1991 | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 519 | 607 | Nguyễn Đức Long   | 08/08/1994 | 96                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 520 | 608 | Đỗ Tiềm Long      | 05/05/1998 | 92                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 521 | 609 | Lê Hoàng Long     | 04/01/2003 | 97                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 522 | 610 | Hoàng Xuân Long   | 14/11/1986 | 91                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 523 | 611 | Nguyễn Thanh Long | 21/10/1970 | 97                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 524 | 612 | Lã Huy Long       | 08/01/1992 | 92                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 525 | 613 | Trần Vĩ Long      | 24/06/1988 | 95                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 526 | 614 | Trịnh Đức Long    | 10/05/1989 | 96                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 527 | 615 | Dương Đình Long   | 18/07/1995 | 97                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 528 | 616 | Tạ Hữu Long       | 11/12/1989 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 529 | 617 | Trần Thanh Long   | 15/02/1992 | 95                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 530 | 618 | Nguyễn Quốc Long        | 21/09/1987 | 95                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 531 | 619 | Đoàn Thị Lữ             | 21/02/2004 | 96                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 532 | 620 | Lê Huy Luân             | 07/07/1991 | 80                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 533 | 621 | Nguyễn Thành<br>Luân    | 16/11/1992 | 98                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 534 | 622 | Vũ Văn Luân             | 11/12/1990 | 91                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 535 | 623 | Trần Văn Luân           | 23/03/1986 | 98                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 536 | 624 | Nguyễn Thị Luật         | 24/10/1987 | 93                 | Đạt        | 71                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 537 | 625 | Đặng Văn Lực            | 14/01/1979 | 95                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 538 | 626 | Hoàng Đức Lương         | 21/11/1994 | 92                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 539 | 627 | Nguyễn Thị Thu<br>Lương | 01/08/1967 | 94                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 540 | 628 | Nguyễn Văn Lượng        | 10/07/1988 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 541 | 629 | Trần Thị Lượng          | 16/02/1976 | 96                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 542 | 631 | Nguyễn Văn Luyến        | 16/11/1990 | 88                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 543 | 632 | Mai Thị Luyến           | 22/11/1975 | 81                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 544 | 633 | Nguyễn Ngọc Ly          | 01/08/1994 | 89                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 545 | 634 | Lê Thị Khánh Ly         | 16/01/2005 | 91                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 546 | 635 | Hoàng Khánh Ly          | 15/01/2001 | 89                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 547 | 636 | Phạm Thị Lý             | 12/06/1990 | 87                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 548 | 637 | Trần Ngọc Mai           | 21/06/1989 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                 | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                        |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 549 | 638 | Lương Thị Ban Mai      | 02/10/1994 | 88                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 550 | 639 | Hoàng Thúy Mai         | 01/04/1990 | 89                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 551 | 640 | Lê Thị Tuyết Mai       | 25/07/1987 | 85                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 552 | 641 | Nguyễn Ngọc Mài        | 20/10/1987 | 93                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 553 | 642 | Đoàn Bá Mạnh           | 02/07/1975 | 85                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 554 | 643 | Nguyễn Phú Mạnh        | 24/02/1993 | 98                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 555 | 644 | Nguyễn Đức Mạnh        | 06/02/1993 | 84                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 556 | 645 | Nguyễn Chí Mạnh        | 14/03/1992 | 98                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 557 | 646 | Phan Ngọc Mạnh         | 20/01/1995 | 91                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 558 | 648 | Chu Hồng Mạnh          | 28/08/1982 | 84                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 559 | 650 | Đỗ Văn Mạnh            | 09/09/1984 | 87                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 560 | 651 | Trần Hoàng Mạnh        | 14/08/1984 | 90                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 561 | 652 | Trần Đức Mạnh          | 25/01/2022 | 77                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 562 | 653 | Phạm Thị Thanh<br>Miên | 10/10/1979 | 85                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 563 | 654 | Vũ Thị Miên            | 09/11/1976 | 72                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 564 | 655 | Lý Tường Minh          | 20/05/1999 | 83                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 565 | 656 | Vũ Tuấn Minh           | 05/10/1995 | 79                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 566 | 657 | Bùi Tuấn Minh          | 18/11/1984 | 84                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 567 | 658 | Đỗ Bảo Minh            | 20/08/2004 | 81                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 568 | 659 | Trần Văn Minh            | 15/11/1981 | 83                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 569 | 660 | Ma Thị Minh              | 22/06/1985 | 89                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 570 | 661 | Hoàng Văn Minh           | 02/09/1985 | 88                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 571 | 662 | Phạm Quang Minh          | 25/01/1997 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 572 | 663 | Nguyễn Thị Hồng<br>Minh  | 03/10/1991 | 92                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 573 | 664 | Nguyễn Tuấn Minh         | 15/07/2004 | 90                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 574 | 665 | Phạm Thị Mơ              | 02/02/1991 | 86                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 575 | 666 | Lê Thị Mùi               | 02/05/1991 | 93                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 576 | 667 | Trần Văn Mùi             | 15/09/1991 | 92                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 577 | 668 | Phí Thị Mùi              | 21/12/1991 | 92                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 578 | 669 | Bùi Thị Mùi              | 05/10/1992 | 86                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 579 | 670 | Nguyễn Thúy Mùi          | 25/01/1991 | 84                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 580 | 671 | Ngô Thị Mừng             | 18/05/1990 | 93                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 581 | 674 | Nguyễn Đoàn<br>Quang Nam | 12/12/2000 | 90                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 582 | 675 | Nguyễn Hoàng<br>Nam      | 15/08/1993 | 92                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 583 | 676 | Nguyễn Hoài Nam          | 24/04/1990 | 89                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 584 | 677 | Nguyễn Thành<br>Nam      | 26/07/1998 | 93                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 585 | 678 | Trần Hồ Nam              | 06/06/1985 | 90                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 586 | 679 | Dương Văn Nam            | 16/09/1983 | 86                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 587 | 680 | Nguyễn Thị Hải Nam   | 10/07/1983 | 74                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 588 | 681 | Trương Thị Nam       | 21/06/1990 | 84                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 589 | 682 | Trần Văn Nam         | 25/08/1990 | 73                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 590 | 683 | Nguyễn Tiến Nam      | 05/08/1972 | 86                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 591 | 684 | Đỗ Ngọc Nam          | 26/06/1990 | 73                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 592 | 685 | Đặng Văn Năm         | 28/06/1985 | 93                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 593 | 686 | Phạm Thị Năm         | 14/04/1990 | 95                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 594 | 687 | Nguyễn Văn Năm       | 05/01/1987 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 595 | 688 | Nguyễn Thị Nga       | 20/07/1994 | 91                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 596 | 689 | Trương Thị Nga       | 14/02/1987 | 87                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 597 | 690 | Lường Xuân Hòa       | 12/07/1981 | 91                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 598 | 691 | Trần Thị Nga         | 14/07/1989 | 97                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 599 | 692 | Trần Thị Nga         | 07/08/1987 | 88                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 600 | 693 | Lê Thị Nga           | 05/02/1985 | 85                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 601 | 694 | Nguyễn Thị Hằng Nga  | 06/07/1990 | 94                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 602 | 695 | Lưu Thị Nga          | 31/12/1996 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 603 | 696 | Lê Thị Nga           | 19/08/1987 | 92                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 604 | 697 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | 22/08/1976 | 91                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 605 | 698 | Kiều Thị Nga         | 13/06/1995 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 606 | 699 | Nguyễn Thị Thanh Nga    | 02/03/1986 | 93                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 607 | 700 | Nguyễn Thị Thanh Nga    | 11/11/1983 | 90                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 608 | 701 | Hà Thúy Nga             | 26/05/1990 | 90                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 609 | 703 | Lã Thị Thùy Ngân        | 12/11/1999 | 93                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 610 | 704 | Bùi Thị Ngân            | 28/08/1992 | 89                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 611 | 705 | Bùi Thị Ngân            | 09/04/2001 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 612 | 706 | Hoàng Thị Ngân          | 09/07/1994 | 86                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 613 | 707 | Lê Phương Ngân          | 08/01/1981 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 614 | 708 | Nguyễn Thị Ngân         | 18/10/1988 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 615 | 709 | Đỗ Thị Ngân             | 11/10/1993 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 616 | 710 | Tạ Thị Thanh Ngân       | 29/08/1991 | 85                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 617 | 711 | Bằng Thị Kim Ngân       | 24/02/2001 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 618 | 712 | Vũ Thị Ngân             | 08/10/1990 | 89                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 619 | 713 | Dương Xuân Nghĩa        | 10/01/2001 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 620 | 714 | Nguyễn Hùng Trung Nghĩa | 21/12/2000 | 87                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 621 | 715 | Lê Viết Nghĩa           | 02/09/1991 | 97                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 622 | 716 | Vương Tuấn Nghĩa        | 15/10/1993 | 89                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 623 | 717 | Trần Văn Ngọc           | 10/10/1990 | 89                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 624 | 718 | Hà Văn Ngọc             | 04/09/1977 | 84                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 625 | 719 | Hoàng Văn Ngọc           | 19/05/1987 | 90                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 626 | 720 | Đào Thị Ngọc             | 29/09/1991 | 80                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 627 | 721 | Thạch Thị Anh<br>Ngọc    | 06/09/1995 | 96                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 628 | 722 | La Hồng Ngọc             | 08/09/1993 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 629 | 723 | Bùi Thị Bích Ngọc        | 02/01/1992 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 630 | 724 | Đinh Bảo Ngọc            | 09/08/1968 | 90                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 631 | 725 | Bùi Bích Ngọc            | 24/04/2004 | 93                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 632 | 726 | Phùng Quang Ngọc         | 15/05/1985 | 85                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 633 | 727 | Nguyễn Văn Ngọc          | 22/09/1996 | 81                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 634 | 728 | Phùng Ngọc Bảo<br>Nguyên | 14/09/2000 | 77                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 635 | 729 | Vũ Hoàng Trung<br>Nguyên | 19/01/2002 | 86                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 636 | 730 | Tổng Sỹ Tuấn<br>Nguyên   | 22/06/1991 | 96                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 637 | 731 | Vũ Đức Nguyễn            | 08/11/1990 | 90                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 638 | 732 | Nguyễn Thị Nguyệt        | 15/08/1984 | 87                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 639 | 733 | Lê Thị Nguyệt            | 23/11/1984 | 79                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 640 | 734 | Hoàng Thị Nguyệt         | 02/09/1991 | 83                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 641 | 736 | Lưu Thị Nguyệt           | 03/07/1991 | 88                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 642 | 737 | Trương Thị Thanh<br>Nhã  | 13/12/1988 | 84                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 643 | 738 | Đào Thị Thu Nhã          | 19/05/1991 | 88                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức Cơ sở |         | Kiến thức Chuyên môn |         | Kết quả chung | Ghi chú |
|-----|-----|-----------------------|------------|-----------------|---------|----------------------|---------|---------------|---------|
|     |     |                       |            | Điểm thi        | Kết quả | Điểm thi             | Kết quả |               |         |
| 644 | 739 | Ngô Thị Nhâm          | 10/11/1990 | 93              | Đạt     | 90                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 645 | 740 | Đôn Thị Nhâm          | 03/05/1982 | 90              | Đạt     | 74                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 646 | 741 | Đỗ Thị Thu Nhân       | 13/04/1990 | 89              | Đạt     | 98                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 647 | 742 | Ngô Tấn Nhân          | 18/07/2000 | 93              | Đạt     | 92                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 648 | 743 | Vũ Duy Nhất           | 13/09/1997 | 91              | Đạt     | 98                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 649 | 745 | Dương Đức Nhật        | 22/10/1986 | 98              | Đạt     | 92                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 650 | 746 | Ma Tiến Nhật          | 28/09/1994 | 78              | Đạt     | 91                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 651 | 747 | Vũ Thị Ninh           | 02/05/1993 | 99              | Đạt     | 96                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 652 | 748 | Trần Thị Như          | 15/08/1993 | 80              | Đạt     | 94                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 653 | 749 | Nguyễn Thị Như        | 29/09/1993 | 99              | Đạt     | 95                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 654 | 750 | Lê Thị Tuyết Nhung    | 01/10/1991 | 94              | Đạt     | 92                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 655 | 751 | Nguyễn Thị Nhung      | 17/11/1988 | 92              | Đạt     | 98                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 656 | 752 | Nguyễn Thị Ngọc Nhung | 14/12/1991 | 95              | Đạt     | 94                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 657 | 753 | Đào Thị Nhung         | 10/09/2003 | 93              | Đạt     | 97                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 658 | 754 | Nguyễn Thị Nhung      | 15/08/1984 | 88              | Đạt     | 94                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 659 | 755 | Đinh Thị Hoàng Nhung  | 09/10/1982 | 94              | Đạt     | 99                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 660 | 756 | Nguyễn Thị Nhung      | 16/02/1980 | 87              | Đạt     | 90                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 661 | 757 | Phạm Hồng Nhung       | 12/02/1985 | 99              | Đạt     | 97                   | Đạt     | Đạt           |         |
| 662 | 758 | Phạm Thị Hồng Nhung   | 28/04/1988 | 82              | Đạt     | 87                   | Đạt     | Đạt           |         |

| STT | SBD | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 663 | 759 | Lý Thị Huyền Nhung  | 21/08/1989 | 99                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 664 | 760 | Bùi Thị Tuyết Nhung | 26/03/1998 | 89                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 665 | 761 | Nguyễn Thị Nhung    | 05/07/1985 | 96                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 666 | 762 | Lê Văn Nhượng       | 26/08/1990 | 97                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 667 | 763 | Nguyễn Thị Thi Niệm | 08/05/1993 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 668 | 764 | Chử Đức Ninh        | 08/01/1992 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 669 | 765 | Nguyễn Hoàng Ninh   | 18/01/2003 | 83                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 670 | 766 | Nguyễn Thị Nụ       | 16/06/2000 | 96                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 671 | 767 | Trần Đình Oai       | 17/08/1993 | 94                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 672 | 768 | Lê Thị Kim Oanh     | 13/08/1990 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 673 | 769 | Dương Viết Phan     | 10/03/1984 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 674 | 770 | Dương Văn Phát      | 03/06/2000 | 85                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 675 | 771 | Nguyễn Nam Phong    | 30/04/1986 | 97                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 676 | 772 | Nguyễn Thanh Phong  | 02/09/1997 | 94                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 677 | 773 | Trần Văn Phong      | 05/04/1996 | 93                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 678 | 774 | Nguyễn Nam Phong    | 23/02/1989 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 679 | 775 | Tạ Hữu Phong        | 25/11/1989 | 100                | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 680 | 776 | Vũ Hải Phong        | 18/05/1982 | 83                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 681 | 777 | Trần Văn Phòng      | 22/10/1995 | 92                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 682 | 778 | Hoàng Hữu Phúc           | 27/06/1987 | 95                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 683 | 779 | Đỗ Văn Phúc              | 23/07/1987 | 98                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 684 | 780 | Nguyễn Hữu Phước         | 07/10/1986 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 685 | 781 | Đào Việt Phương          | 16/07/1973 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 686 | 782 | Đỗ Thị Phương            | 30/09/1987 | 87                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 687 | 784 | Hoàng Thị Mai<br>Phương  | 19/05/1989 | 87                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 688 | 786 | Phạm Thị Mai<br>Phương   | 20/11/1992 | 85                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 689 | 787 | Khuất Thị Lan<br>Phương  | 29/01/1983 | 81                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 690 | 788 | Đặng Thị Hồng<br>Phương  | 14/02/2003 | 89                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 691 | 789 | Nguyễn Thị Mai<br>Phương | 04/12/1986 | 87                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 692 | 790 | Ngô Ngọc Phương          | 03/08/1990 | 88                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 693 | 791 | Đào Việt Phương          | 15/09/1984 | 82                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 694 | 792 | Nguyễn Nam<br>Phương     | 27/11/1996 | 82                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 695 | 793 | Nguyễn Tuyết<br>Phương   | 09/06/1993 | 82                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 696 | 794 | Đặng Thị Hồng<br>Phương  | 11/03/1992 | 80                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 697 | 796 | Lỗ Văn Phương            | 05/09/1980 | 89                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 698 | 797 | Nguyễn Hà Phương         | 13/07/2004 | 83                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 699 | 798 | Lê Thị Quỳnh<br>Phương   | 30/11/1977 | 84                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 700 | 799 | Vũ Thị Phương            | 28/10/1990 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 701 | 800 | Hoàng Thị Phụng         | 14/08/1978 | 79                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 702 | 801 | Vũ Văn Phụng            | 25/12/1989 | 92                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 703 | 803 | Hoàng Thị Bích<br>Phụng | 29/08/1986 | 81                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 704 | 804 | Đào Thị Phụng           | 23/09/1986 | 80                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 705 | 805 | Nguyễn Anh Quân         | 17/08/2000 | 80                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 706 | 806 | Vũ Hồng Quân            | 12/06/1998 | 72                 | Đạt        | 74                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 707 | 808 | Ngô Hồng Quân           | 25/11/1995 | 79                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 708 | 809 | Nguyễn Hoàng<br>Quân    | 05/08/1988 | 83                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 709 | 810 | Hoàng Ngọc Quân         | 06/04/2003 | 85                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 710 | 811 | Phạm Hồng Quân          | 16/06/1998 | 74                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 711 | 812 | Hoàng Văn Quân          | 03/06/1994 | 87                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 712 | 813 | Trần Anh Quang          | 04/07/1983 | 74                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 713 | 814 | Hoàng Trọng<br>Quang    | 02/09/2001 | 85                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 714 | 815 | Vũ Đức Quang            | 15/09/1978 | 87                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 715 | 817 | Nguyễn Xuân<br>Quang    | 02/03/1993 | 90                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 716 | 819 | Phùng Xuân Quy          | 22/08/1990 | 92                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 717 | 820 | Nguyễn Hoàng Quý        | 04/12/1995 | 88                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 718 | 821 | Tạ Thị Kim Quý          | 20/10/1993 | 76                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 719 | 822 | Đỗ Xuân Quý             | 16/10/1981 | 90                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 720 | 824 | Nguyễn Như Quyền          | 15/12/1984 | 84                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 721 | 826 | Lê Xuân Quyền             | 29/12/1997 | 78                 | Đạt        | 74                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 722 | 827 | Lê Đình Quyết             | 01/04/1989 | 74                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 723 | 828 | Dương Mạnh Quyết          | 15/10/1994 | 73                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 724 | 829 | Ngô Mạnh Quyết            | 26/06/1989 | 73                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 725 | 830 | Đặng Lưu Quỳnh            | 23/12/1975 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 726 | 831 | Nguyễn Thị Thanh<br>Quỳnh | 20/11/1984 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 727 | 832 | Lương Thúy Quỳnh          | 07/06/1987 | 78                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 728 | 833 | Hoàng Ngọc Quỳnh          | 12/09/2003 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 729 | 834 | Nguyễn Như<br>Quỳnh       | 02/08/1977 | 76                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 730 | 835 | Nguyễn Đình<br>Quỳnh      | 29/12/1989 | 94                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 731 | 836 | Nguyễn Thị Quỳnh          | 23/08/1990 | 81                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 732 | 837 | Ngô Văn Quỳnh             | 23/06/1991 | 88                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 733 | 838 | Ma Đức Sáng               | 31/10/1989 | 72                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 734 | 840 | Nguyễn Văn Sáng           | 14/08/1992 | 75                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 735 | 841 | Nguyễn Văn Sinh           | 24/08/1991 | 72                 | Đạt        | 72                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 736 | 842 | Nguyễn Thị Sinh           | 22/02/1996 | 82                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 737 | 843 | Ma Bá Soài                | 10/12/1995 | 77                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 738 | 845 | Vì Văn Sơn                | 24/08/1998 | 76                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 739 | 846 | Bùi Thanh Sơn       | 16/08/1979 | 83                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 740 | 847 | Nguyễn Hồng Sơn     | 22/02/1971 | 92                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 741 | 848 | Đặng Thái Sơn       | 28/12/1997 | 81                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 742 | 849 | Nguyễn Anh Sơn      | 15/03/2002 | 96                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 743 | 850 | Nguyễn Văn Sơn      | 05/07/1988 | 87                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 744 | 851 | Trần Hoàng Sơn      | 14/04/1988 | 96                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 745 | 852 | Lê Văn Sơn          | 08/05/1999 | 74                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 746 | 853 | Nguyễn Hùng Sơn     | 22/10/1984 | 81                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 747 | 854 | Phạm Bá Sơn         | 04/07/1987 | 93                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 748 | 855 | Đỗ Ngọc Sơn         | 12/12/1996 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 749 | 856 | Đỗ Văn Song         | 26/04/1991 | 92                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 750 | 857 | Tạ Thị Sửu          | 20/08/1990 | 97                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 751 | 858 | Nguyễn Trí Sỹ       | 07/12/1980 | 86                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 752 | 859 | Bùi Tuấn Tài        | 21/12/2005 | 90                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 753 | 860 | Võ Việt Quốc Tài    | 03/07/1994 | 86                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 754 | 861 | Trần Thị Thanh Tâm  | 11/11/1984 | 94                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 755 | 862 | Hoàng Thị Thanh Tâm | 01/06/1992 | 86                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 756 | 863 | Nguyễn Tiến Tâm     | 18/09/2005 | 86                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 757 | 864 | Đào Thị Tâm         | 16/05/2004 | 96                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 758 | 449 | Trần Ngọc Tân        | 01/01/1980 | 83                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 759 | 866 | Nguyễn Văn Tân       | 10/07/1990 | 80                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 760 | 867 | Hoàng Trọng Tấn      | 14/11/1987 | 97                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 761 | 868 | Nguyễn Thị Thách     | 03/02/1987 | 85                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 762 | 869 | Phan Văn Thái        | 11/06/1987 | 94                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 763 | 870 | Nguyễn Văn Thái      | 05/01/1989 | 79                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 764 | 871 | Nguyễn Hồng Thái     | 01/09/1984 | 96                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 765 | 873 | Trịnh Thị Thắm       | 18/05/1984 | 97                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 766 | 874 | Vũ Thị Hồng Thắm     | 05/01/1983 | 84                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 767 | 875 | Nguyễn Văn Thắng     | 28/12/1980 | 89                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 768 | 876 | Tạ Văn Thắng         | 10/07/1986 | 81                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 769 | 877 | Lê Quyết Thắng       | 20/07/1985 | 88                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 770 | 878 | Dương Đức Thắng      | 25/12/1990 | 86                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 771 | 879 | Nguyễn Văn Thắng     | 19/12/1991 | 86                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 772 | 880 | Đoàn Minh Thắng      | 11/07/1985 | 91                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 773 | 881 | Nguyễn Mạnh<br>Thắng | 03/02/1999 | 88                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 774 | 882 | Nguyễn Văn Thắng     | 24/02/1997 | 83                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 775 | 883 | Nguyễn Thị Thắng     | 25/11/1995 | 93                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 776 | 884 | Dương Cao Thắng      | 11/12/1996 | 88                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 777 | 885 | Đặng Văn Thắng           | 15/11/1988 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 778 | 886 | Ngô Quang Thắng          | 20/09/1983 | 88                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 779 | 887 | Nguyễn Văn Thắng         | 10/02/1985 | 93                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 780 | 888 | Cao Thị Mai Thanh        | 03/06/1982 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 781 | 889 | Nguyễn Hữu Thanh         | 05/11/1995 | 93                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 782 | 890 | Nguyễn Văn Thanh         | 02/09/2022 | 92                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 783 | 891 | Trần Phương Thanh        | 25/07/1994 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 784 | 892 | Nguyễn Chí Thanh         | 26/09/1999 | 87                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 785 | 893 | Lưu Thị Thanh            | 06/06/1982 | 96                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 786 | 894 | Lâm Văn Thanh            | 16/10/1993 | 87                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 787 | 895 | Nguyễn Phương<br>Thanh   | 19/04/2000 | 92                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 788 | 896 | Nguyễn Thị Hoài<br>Thanh | 26/11/2004 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 789 | 897 | Diệp Thị Thanh           | 01/11/1992 | 92                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 790 | 898 | Trần Thái Thanh          | 25/12/1989 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 791 | 901 | Đào Văn Thành            | 18/01/1988 | 85                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 792 | 902 | Nguyễn Thiện<br>Thành    | 01/10/1991 | 78                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 793 | 903 | Kiều Trí Thành           | 26/01/1996 | 94                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 794 | 905 | Phùng Quý Thành          | 24/06/1983 | 96                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 795 | 906 | Đỗ Duy Thành             | 10/01/1990 | 88                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|-----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                       |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 796 | 907 | Nguyễn Văn Thành      | 11/11/1982 | 91                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 797 | 908 | Nguyễn Văn Thành      | 05/11/1987 | 78                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 798 | 909 | Tạ Quang Thao         | 30/01/1993 | 78                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 799 | 910 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | 09/01/2007 | 71                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 800 | 911 | Hà Thị Thảo           | 18/09/1994 | 85                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 801 | 912 | Tạ Thị Thu Thảo       | 13/06/1997 | 71                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 802 | 913 | Đào Thị Thảo          | 20/09/1982 | 78                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 803 | 914 | Trần Thị Thảo         | 29/03/1988 | 89                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 804 | 915 | Trần Phương Thảo      | 01/05/1989 | 96                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 805 | 916 | Nguyễn Thị Thảo       | 02/02/1993 | 89                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 806 | 917 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 04/02/1982 | 96                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 807 | 918 | Trịnh Thị Thảo        | 31/08/1982 | 79                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 808 | 919 | Phạm Thị Thu Thảo     | 29/09/1995 | 95                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 809 | 920 | Lê Thị Thảo           | 12/08/1992 | 95                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 810 | 921 | Dương Phương Thảo     | 04/09/2002 | 92                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 811 | 922 | Nguyễn Thị Bích Thảo  | 29/09/1984 | 80                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 812 | 923 | Phạm Thị Phương Thảo  | 31/05/1996 | 88                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 813 | 924 | Trần Thị Thảo         | 12/07/1993 | 88                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 814 | 925 | Đỗ Thị Thảo           | 12/07/1988 | 84                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 815 | 926 | Nguyễn Thanh Thảo   | 05/02/1965 | 76                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 816 | 927 | Nguyễn Thế Thập     | 07/07/1987 | 84                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 817 | 928 | Nguyễn Thành Thật   | 10/02/1987 | 87                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 818 | 929 | Phạm Văn Thề        | 11/03/1992 | 81                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 819 | 930 | Nguyễn Thị Thêm     | 19/01/1979 | 73                 | Đạt        | 73                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 820 | 931 | Dương Văn Thi       | 04/12/1983 | 97                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 821 | 933 | Nguyễn Mạnh Thiết   | 05/04/1986 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 822 | 934 | Nguyễn Văn Thiệu    | 01/06/1987 | 85                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 823 | 935 | Đỗ Đức Thịnh        | 14/07/1995 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 824 | 936 | Nguyễn Xuân Thịnh   | 18/01/1980 | 81                 | Đạt        | 76                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 825 | 937 | Trương Đức Thịnh    | 18/02/1988 | 96                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 826 | 939 | Hoàng Thị Huyền Thơ | 17/04/1998 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 827 | 940 | Phùng Duy Thọ       | 20/01/1989 | 89                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 828 | 941 | Nguyễn Thị Thoa     | 10/01/1985 | 92                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 829 | 942 | Nguyễn Thị Thoan    | 15/01/1991 | 88                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 830 | 943 | Bùi Thị Thoi        | 17/07/1988 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 831 | 944 | Vũ Thị Thom         | 20/09/1986 | 85                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 832 | 945 | Lê Thị Thom         | 16/06/1984 | 99                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 833 | 946 | Nguyễn Thị Thông    | 28/06/1992 | 91                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 834 | 947 | Tạ Thị Bẩy Thu      | 03/03/1984 | 89                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 835 | 948 | Nguyễn Thị Thu      | 16/07/1982 | 85                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 836 | 949 | Bùi Minh Thu        | 18/12/1973 | 92                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 837 | 950 | Nguyễn Thị Hoài Thu | 13/12/1988 | 86                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 838 | 951 | Trần Hà Thu         | 05/02/2002 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 839 | 952 | Nguyễn Văn Thu      | 02/12/2000 | 94                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 840 | 953 | Trần Thị Thu        | 11/11/1992 | 95                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 841 | 954 | Nguyễn Thị Thu      | 26/07/1997 | 77                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 842 | 955 | Hoàng Thị Minh Thu  | 24/07/1990 | 91                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 843 | 956 | Nguyễn Kim Thu      | 29/10/1991 | 86                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 844 | 957 | Nhâm Thị Thu        | 26/02/1998 | 99                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 845 | 958 | Hoàng Thị Minh Thu  | 25/03/1987 | 89                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 846 | 959 | Nguyễn Khắc Thuận   | 09/11/1997 | 97                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 847 | 960 | Mai Trọng Thuận     | 13/02/1985 | 92                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 848 | 961 | Nguyễn Đức Thuận    | 28/01/1983 | 78                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 849 | 962 | Đoàn Văn Thuận      | 06/09/1991 | 93                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 850 | 963 | Phạm Minh Thuận     | 26/02/1978 | 94                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 851 | 964 | Nguyễn Đức Thuận    | 16/11/1980 | 90                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 852 | 966 | Lương Thế Thuật     | 05/08/1989 | 85                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|-----|---------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |     |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 853 | 967 | Hồ Trung Thực             | 08/06/1993 | 98                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 854 | 968 | Nguyễn Thị<br>Thương      | 07/10/1995 | 85                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 855 | 969 | Phan Thị Thương           | 10/06/1987 | 94                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 856 | 970 | Lê Thị Thương             | 10/10/1994 | 79                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 857 | 971 | Nguyễn Thị<br>Thương      | 14/07/1998 | 93                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 858 | 972 | Hoàng Thị Thường          | 10/11/1985 | 86                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 859 | 973 | Trần Văn Thường           | 23/05/1977 | 92                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 860 | 974 | Đào Thị Thuý              | 20/02/1987 | 88                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 861 | 975 | Lê Vân Thuý               | 17/01/1989 | 89                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 862 | 976 | Nguyễn Thị Hạnh<br>Thuý   | 20/11/1967 | 70                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 863 | 977 | Hoàng Xuân Thuý           | 22/08/1972 | 83                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 864 | 978 | Vũ Thị Thanh Thuý         | 05/03/1978 | 93                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 865 | 979 | Nguyễn Thị Xuân<br>Thuý   | 15/10/1985 | 88                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 866 | 980 | Ngô Thị Thúy              | 07/09/1987 | 85                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 867 | 981 | Phạm Thị Thúy             | 14/07/1993 | 99                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 868 | 982 | Nguyễn Thị<br>Phương Thúy | 09/04/1997 | 91                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 869 | 983 | Trần Thị Thúy             | 22/10/1994 | 88                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 870 | 984 | Trần Thị Thúy             | 11/01/1986 | 84                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 871 | 985 | Phạm Thị Thúy             | 30/06/1998 | 98                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD  | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|-------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |      |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 872 | 986  | Nguyễn Thị Hồng<br>Thúy | 24/11/1988 | 83                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 873 | 987  | Trần Thị Thúy           | 10/01/1990 | 92                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 874 | 988  | Tổng Thị Thúy           | 15/09/1993 | 95                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 875 | 989  | Phạm Thị Thúy           | 19/06/1977 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 876 | 990  | Trần Thị Phương<br>Thúy | 04/04/1983 | 88                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 877 | 991  | Vũ Thị Thùy             | 05/08/1990 | 91                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 878 | 992  | Trần Thị Thùy           | 23/08/1990 | 95                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 879 | 993  | Bùi Thị Thùy            | 06/09/1991 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 880 | 994  | Lại Thị Thùy            | 20/12/1988 | 94                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 881 | 995  | Hứa Thị Thùy            | 14/09/1980 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 882 | 998  | Tôn Văn Thủy            | 08/08/1979 | 88                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 883 | 999  | Trần Thị Thanh<br>Thủy  | 12/08/1986 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 884 | 1000 | Nguyễn Thị Thu<br>Thủy  | 04/10/1991 | 86                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 885 | 1001 | Nguyễn Xuân Thủy        | 01/03/1988 | 97                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 886 | 1002 | Trần Thị Thủy           | 21/01/1996 | 85                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 887 | 1003 | Nguyễn Thanh<br>Thủy    | 08/09/1986 | 87                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 888 | 1004 | Nguyễn Thị Thủy         | 12/03/1991 | 95                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 889 | 1005 | Giáp Thị Bích Thủy      | 06/06/1989 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 890 | 1006 | Nguyễn Kim Thủy         | 07/10/1984 | 82                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD  | Họ tên              | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|---------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |      |                     |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 891 | 1007 | Tô Thị Thanh Thủy   | 09/06/1977 | 100                | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 892 | 1008 | Nông Thị Thanh Thủy | 14/01/2005 | 86                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 893 | 1009 | Nguyễn Văn Tích     | 26/02/1988 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 894 | 1010 | Hoàng Ngọc Tiến     | 08/05/1991 | 95                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 895 | 1011 | Vũ Văn Tiến         | 14/01/1990 | 89                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 896 | 1012 | Phùng Nhật Tiến     | 26/04/1995 | 95                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 897 | 1013 | Nguyễn Quyết Tiến   | 09/07/1983 | 97                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 898 | 1014 | Trịnh Thị Tiệp      | 17/07/1986 | 96                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 899 | 1015 | Vũ Thị Tính         | 15/01/1988 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 900 | 1016 | Nguyễn Văn Tình     | 21/02/1971 | 80                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 901 | 1017 | Nguyễn Khắc Tĩnh    | 16/03/1986 | 87                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 902 | 1018 | Vũ Huy Toàn         | 04/09/1990 | 91                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 903 | 1019 | Nguyễn Thanh Toàn   | 24/07/1984 | 95                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 904 | 1020 | Thân Văn Toàn       | 05/01/1990 | 93                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 905 | 1021 | Hà Quốc Toàn        | 16/02/1984 | 82                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 906 | 1022 | Nguyễn Đức Toàn     | 21/11/1984 | 88                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 907 | 1023 | Lương Ngọc Toàn     | 12/02/1993 | 87                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 908 | 1024 | Nguyễn Văn Toàn     | 05/09/1983 | 80                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 909 | 1025 | Vũ Văn Tới          | 13/06/1979 | 93                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD  | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|---------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |      |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 910 | 1026 | Tạ Thu Trà                | 22/05/1998 | 89                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 911 | 1027 | Phạm Văn Trạch            | 15/08/1989 | 86                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 912 | 1028 | Ngô Thị Ngọc<br>Trâm      | 19/05/1997 | 90                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 913 | 1029 | Lê Thị Phương<br>Trâm     | 31/01/1999 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 914 | 1030 | Hoàng Văn Trần            | 05/10/1991 | 87                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 915 | 1031 | Kiều Thị Thu Trang        | 08/02/2000 | 96                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 916 | 1032 | Trương Thị Quỳnh<br>Trang | 13/09/1991 | 87                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 917 | 1033 | Nguyễn Thị Huyền<br>Trang | 29/11/1991 | 95                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 918 | 1034 | Vũ Thị Trang              | 03/03/1996 | 83                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 919 | 1035 | Nguyễn Thùy<br>Trang      | 01/05/2003 | 93                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 920 | 1036 | Nguyễn Thị Thiên<br>Trang | 08/10/1993 | 87                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 921 | 1037 | Tô Thị Trang              | 18/12/1991 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 922 | 1038 | Lê Thu Trang              | 24/02/1994 | 92                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 923 | 1039 | Hà Thị Huyền<br>Trang     | 25/12/1987 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 924 | 1040 | Lê Thị Quỳnh<br>Trang     | 10/11/1990 | 84                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 925 | 1041 | Tạ Thị Trang              | 01/07/1991 | 94                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 926 | 1042 | Đỗ Thị Huyền<br>Trang     | 25/04/1995 | 96                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 927 | 1043 | Nguyễn Thị Huyền<br>Trang | 29/04/1989 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 928 | 1044 | Phạm Lê Thùy<br>Trang     | 11/07/1988 | 83                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD  | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|-----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |      |                       |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 929 | 1045 | Dương Thị Thu Trang   | 15/03/1989 | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 930 | 1046 | Nguyễn Thu Trang      | 10/10/1985 | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 931 | 1047 | Bùi Quỳnh Trang       | 15/03/2002 | 77                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 932 | 1048 | Đinh Thị Huyền Trang  | 18/08/1995 | 90                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 933 | 1049 | Sầm Thị Trang         | 16/07/1994 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 934 | 1050 | Đoàn Thị Hà Trang     | 09/02/1995 | 84                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 935 | 1051 | Nguyễn Thị Thu Trang  | 10/09/1985 | 92                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 936 | 1053 | Phạm Thu Trang        | 02/03/2000 | 93                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 937 | 1054 | Trần Hà Trang         | 16/10/2001 | 87                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 938 | 1055 | Tường Thị Thu Trang   | 30/01/1997 | 85                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 939 | 1056 | Lục Văn Tranh         | 05/07/1988 | 76                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 940 | 1058 | Phạm Kiều Trinh       | 29/01/1997 | 82                 | Đạt        | 72                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 941 | 1059 | Vũ Thị Trinh          | 11/03/1995 | 82                 | Đạt        | 77                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 942 | 1060 | Cao Thế Trinh         | 04/12/1991 | 81                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 943 | 1061 | Nguyễn Đức Trọng      | 24/11/1987 | 97                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 944 | 1063 | Nguyễn Đình Trung     | 27/03/1972 | 76                 | Đạt        | 76                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 945 | 1064 | Nguyễn Trần Bảo Trung | 13/09/1995 | 84                 | Đạt        | 72                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 946 | 1065 | Hoàng Quang Trung     | 03/01/1982 | 91                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 947 | 1066 | Nguyễn Văn Trung      | 26/10/1990 | 75                 | Đạt        | 71                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD  | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|-----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |      |                       |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 948 | 1067 | Võ Hữu Trung          | 15/09/1988 | 90                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 949 | 1068 | Nguyễn Văn Trung      | 09/09/1986 | 81                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 950 | 1070 | Đỗ Ngọc Trung         | 22/04/1997 | 88                 | Đạt        | 73                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 951 | 1071 | Bùi Minh Trung        | 23/09/1997 | 80                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 952 | 1072 | Bùi Minh Trung        | 14/10/1982 | 91                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 953 | 1073 | Lại Văn Trường        | 03/10/1987 | 85                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 954 | 1075 | Bùi Văn Trường        | 19/10/1994 | 82                 | Đạt        | 78                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 955 | 1077 | Trần Văn Trường       | 16/07/1991 | 86                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 956 | 1078 | Phạm Ngọc Trường      | 04/01/1981 | 82                 | Đạt        | 84                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 957 | 1081 | Nguyễn Văn<br>Trường  | 30/11/1986 | 96                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 958 | 1082 | Trịnh Văn Trường      | 20/05/1990 | 89                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 959 | 1083 | Đỗ Đình Trường        | 27/04/1987 | 77                 | Đạt        | 75                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 960 | 1085 | Nguyễn Tuấn Tú        | 10/03/1994 | 99                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 961 | 1086 | Nguyễn Phan Anh<br>Tú | 13/07/1995 | 80                 | Đạt        | 79                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 962 | 1087 | Nguyễn Anh Tú         | 15/08/1991 | 95                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 963 | 1089 | Nguyễn Đình Tú        | 22/04/2007 | 73                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 964 | 1090 | Trần Thị Thanh Tư     | 28/09/1982 | 93                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 965 | 1092 | Vũ Ngọc Tuấn          | 14/12/2000 | 94                 | Đạt        | 83                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 966 | 1093 | Nguyễn Ngọc Tuấn      | 29/05/1997 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT | SBD  | Họ tên           | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|     |      |                  |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 967 | 1094 | Trần Anh Tuấn    | 05/08/2002 | 83                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 968 | 1096 | Nguyễn Thìn Tuấn | 20/06/1986 | 93                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 969 | 1097 | Ma Đình Tuấn     | 04/02/1991 | 71                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 970 | 1098 | Hà Mạnh Tuấn     | 03/06/1987 | 86                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 971 | 1100 | Nguyễn Hữu Tuấn  | 09/11/1982 | 86                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 972 | 1101 | Đặng Văn Tuấn    | 03/07/1990 | 98                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 973 | 1103 | Lê Văn Tuấn      | 04/06/1993 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 974 | 1104 | Vũ Anh Tuấn      | 15/04/1977 | 91                 | Đạt        | 82                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 975 | 1105 | Trần Huy Tuấn    | 25/05/1985 | 83                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 976 | 1106 | Nguyễn Đức Tuấn  | 08/03/1993 | 88                 | Đạt        | 80                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 977 | 1107 | Trần Anh Tuấn    | 04/10/1993 | 98                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 978 | 1108 | Đặng Văn Tuấn    | 11/12/1983 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 979 | 1109 | Nguyễn Quốc Tuấn | 01/01/1993 | 88                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 980 | 1110 | Lê Anh Tuấn      | 04/12/1996 | 87                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 981 | 1111 | Phạm Văn Tuấn    | 14/03/1996 | 93                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 982 | 1113 | Nguyễn Văn Tuấn  | 03/10/1981 | 79                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 983 | 1114 | Lê Thanh Tuấn    | 09/09/1984 | 89                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 984 | 1116 | Mai Lê Sơn Tùng  | 06/07/1988 | 88                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 985 | 1117 | Phạm Thanh Tùng  | 01/10/1988 | 95                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT  | SBD  | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|------|------|-----------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|      |      |                       |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 986  | 1118 | Nguyễn Thanh<br>Tùng  | 20/08/1978 | 88                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 987  | 1119 | Đặng Thanh Tùng       | 10/01/1989 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 988  | 1120 | Triệu Ngọc Tùng       | 03/03/1979 | 81                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 989  | 1121 | Giang Thiên Tùng      | 05/04/1989 | 97                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 990  | 1123 | Nguyễn Duy Tùng       | 20/03/1999 | 96                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 991  | 1125 | Lưu Đức Hoàng<br>Tùng | 15/08/1993 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 992  | 1126 | Chu Văn Tùng          | 06/11/1987 | 80                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 993  | 1127 | Nguyễn Thanh<br>Tùng  | 15/12/1992 | 94                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 994  | 1128 | Vì Thanh Tùng         | 11/11/2003 | 86                 | Đạt        | 89                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 995  | 1129 | Nguyễn Khánh<br>Tùng  | 13/07/1984 | 96                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 996  | 1131 | Đỗ Thanh Tùng         | 05/12/1982 | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 997  | 1132 | Nguyễn Quốc<br>Tường  | 11/04/1997 | 92                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 998  | 1133 | Lê Công Tường         | 22/02/1985 | 96                 | Đạt        | 91                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 999  | 1134 | Hoàng Văn Tuyên       | 18/08/1995 | 86                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1000 | 1135 | Cao Như Tuyên         | 10/09/1998 | 82                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1001 | 1136 | Nguyễn Thị Tuyền      | 19/01/1983 | 92                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1002 | 1137 | Nguyễn Đình<br>Tuyền  | 05/04/1984 | 95                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1003 | 1138 | Ngô Văn Tuyền         | 09/09/1991 | 88                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1004 | 1139 | Đinh Công Tuyền       | 04/01/1994 | 92                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT  | SBD  | Họ tên            | Ngày sinh   | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|------|------|-------------------|-------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|      |      |                   |             | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 1005 | 1140 | Trịnh Thị Tuyền   | 13/03/1989  | 91                 | Đạt        | 88                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1006 | 1141 | Lê Khả Tuyền      | 26/10/1986  | 91                 | Đạt        | 86                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1007 | 1144 | Đinh Thị Tuyết    | 05/09/1994  | 75                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1008 | 1145 | Vũ Thị Tuyết      | 17/10/ 1992 | 92                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 1009 | 1146 | Nguyễn Thị Tuyết  | 13/11/1988  | 80                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1010 | 1147 | Lê Thị Ngọc Tuyết | 21/07/1976  | 99                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1011 | 1149 | Trịnh Thu Uyên    | 05/04/2000  | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1012 | 1150 | Ngô Phương Uyên   | 18/05/1998  | 76                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1013 | 1151 | Trần Thị Thu Uyên | 01/08/1998  | 83                 | Đạt        | 96                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1014 | 1152 | Vũ Thị Uyên       | 22/04/1983  | 84                 | Đạt        | 90                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1015 | 1153 | Lưu Thị Uyên      | 04/06/1993  | 83                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1016 | 1154 | Vũ Thị Vân        | 02/04/1988  | 91                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1017 | 1155 | Nguyễn Thị Vân    | 07/06/1987  | 92                 | Đạt        | 100                     | Đạt        | Đạt              |            |
| 1018 | 1156 | Vũ Phạm Cẩm Vân   | 31/07/1985  | 95                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1019 | 1157 | Trần Thị Vân      | 09/07/1989  | 94                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1020 | 1158 | Lê Thị Vân        | 26/08/1990  | 76                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1021 | 1159 | Đoàn Thị Vân      | 15/10/1989  | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1022 | 1161 | Bùi Hồng Vân      | 24/02/1988  | 94                 | Đạt        | 87                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1023 | 1162 | Nguyễn Trung Văn  | 15/10/1992  | 92                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT  | SBD  | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|------|------|--------------------------|------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|------------|
|      |      |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |            |
| 1024 | 1163 | Dương Hữu Văn            | 21/06/1989 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1025 | 1165 | Trần Thị Viên            | 20/06/1997 | 98                 | Đạt        | 98                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1026 | 1166 | Trần Quốc Việt           | 26/03/1993 | 84                 | Đạt        | 81                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1027 | 1167 | Phương Minh Việt         | 08/08/1993 | 96                 | Đạt        | 99                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1028 | 1168 | Trần Xuân Việt           | 12/02/1986 | 85                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1029 | 1169 | Vũ Văn Việt              | 12/12/1990 | 98                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1030 | 1170 | Bùi Văn Việt             | 22/08/2000 | 86                 | Đạt        | 85                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1031 | 1171 | Cao Tiến Việt            | 25/09/1986 | 97                 | Đạt        | 97                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1032 | 1173 | Phạm Đình Vinh           | 09/10/1991 | 95                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1033 | 1175 | Dương Thị Vinh           | 12/01/1986 | 96                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1034 | 1176 | Nông Văn Vũ              | 21/06/1990 | 71                 | Đạt        | 76                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1035 | 1177 | Bùi Văn Vũ               | 01/01/1995 | 94                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1036 | 1178 | Bùi Thị Vui              | 08/08/1990 | 86                 | Đạt        | 94                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1037 | 1179 | Nguyễn Minh<br>Vương     | 25/01/1988 | 92                 | Đạt        | 93                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1038 | 1180 | Lê Triệu Vy              | 17/12/2003 | 85                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1039 | 1181 | Trần Thảo Vy             | 14/02/2003 | 99                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1040 | 1182 | Từ Văn Vỹ                | 31/07/1977 | 95                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1041 | 1183 | Lộc Thị Xoan             | 18/02/1993 | 93                 | Đạt        | 92                      | Đạt        | Đạt              |            |
| 1042 | 1185 | Nguyễn Thị Thanh<br>Xuân | 14/02/1983 | 92                 | Đạt        | 95                      | Đạt        | Đạt              |            |

| STT                                                                | SBD  | Họ tên                 | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|--------------------------------------------------------------------|------|------------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|                                                                    |      |                        |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 1043                                                               | 1186 | Nguyễn Thị Xuyên       | 02/04/1981 | 80                 | Đạt          | 82                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1044                                                               | 1187 | Mai Thị Xuyên          | 06/03/1984 | 93                 | Đạt          | 91                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1045                                                               | 1188 | Nguyễn Thị Hà<br>Xuyên | 29/03/1990 | 92                 | Đạt          | 100                     | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1046                                                               | 1189 | Bùi Thị Yên            | 24/07/2004 | 91                 | Đạt          | 92                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1047                                                               | 1190 | Công Thị Hải Yên       | 06/04/1981 | 84                 | Đạt          | 92                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1048                                                               | 1191 | An Thị Yên             | 18/12/1994 | 92                 | Đạt          | 94                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1049                                                               | 1192 | Lưu Thị Hải Yên        | 11/02/1984 | 86                 | Đạt          | 94                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1050                                                               | 1193 | Trần Thị Thu Yên       | 24/01/1982 | 80                 | Đạt          | 88                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1051                                                               | 1195 | Phạm Thị Hải Yên       | 01/04/1993 | 91                 | Đạt          | 91                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1052                                                               | 1196 | Lại Thị Yên            | 11/04/1989 | 89                 | Đạt          | 99                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1053                                                               | 1197 | Nguyễn Thị Yên         | 06/05/1986 | 96                 | Đạt          | 89                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1054                                                               | 1199 | Nguyễn Thị Hải<br>Yên  | 30/10/1990 | 90                 | Đạt          | 94                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1055                                                               | 1200 | Đỗ Thị Thu Yên         | 21/07/1979 | 93                 | Đạt          | 95                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1056                                                               | 1201 | Vi Thị Yên             | 24/02/1988 | 94                 | Đạt          | 91                      | Đạt          | Đạt              |                              |
| 1057                                                               | 1202 | Phạm Hải Yên           | 21/04/1995 | 92                 | Đạt          | 100                     | Đạt          | Đạt              |                              |
| <b>II. DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ DƯỚI 70 ĐIỂM (145 người)</b> |      |                        |            |                    |              |                         |              |                  |                              |
| 1                                                                  | 6    | Đỗ Hoàng Anh           | 25/04/1998 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 2                                                                  | 7    | Phùng Mạnh Quý<br>Anh  | 10/08/2003 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |

| STT | SBD | Họ tên                 | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|-----|-----|------------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|     |     |                        |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 3   | 8   | Trần Văn Học           | 16/10/2000 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 4   | 16  | Bùi Thị Lan Anh        | 28/10/1981 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 5   | 25  | Hoàng Tuấn Anh         | 24/01/1984 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 6   | 26  | Phạm Thị Hải Anh       | 30/10/1981 | 84                 | Đạt          | 67                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 7   | 46  | Nguyễn Thị Ngọc<br>Ánh | 09/10/1988 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 8   | 68  | Mai Thanh Bình         | 09/09/2002 | 61                 | Không<br>đạt | 70                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 9   | 85  | Tạ Văn Chiến           | 20/12/1976 | 59                 | Không<br>đạt | 65                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 10  | 98  | Phạm Hữu Chuẩn         | 25/09/1976 |                    |              |                         |              | Hoãn<br>Thi      |                              |
| 11  | 101 | Nông Thị Chung         | 24/09/1976 | 76                 | Đạt          | 65                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 12  | 102 | Đào Việt Chung         | 25/01/1998 | 65                 | Không<br>đạt | 81                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 13  | 104 | Bùi Văn Chung          | 04/06/1992 |                    |              |                         |              | Hoãn<br>Thi      |                              |
| 14  | 106 | Nguyễn Thị<br>Chuyên   | 13/06/1990 | 63                 | Không<br>đạt | 78                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 15  | 112 | Nguyễn Thành<br>Công   | 13/01/1997 | 65                 | Không<br>đạt | 83                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 16  | 113 | Phạm Hữu Công          | 23/10/1984 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 17  | 117 | Trịnh Văn Cường        | 17/07/1977 | 0                  | Không<br>đạt | 93                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 18  | 130 | Dương Ngọc<br>Cường    | 02/07/1988 | 38                 | Không<br>đạt | 67                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 19  | 131 | Vũ Đức Cường           | 29/01/1985 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 20  | 141 | Ngô Quốc Đạt             | 20/09/1980 | 0                  | Không<br>đạt | 84                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 21  | 155 | Lê Văn Đoàn              | 08/03/2002 | 91                 | Đạt          | 66                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 22  | 157 | Ngô Thị Doanh            | 23/06/1986 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 23  | 172 | Phùng Xuân Minh<br>Đức   | 04/11/1998 | 61                 | Không<br>đạt | 73                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 24  | 197 | Đỗ Quang Dũng            | 17/01/1985 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 25  | 214 | Nguyễn Thị Thùy<br>Dương | 13/08/2003 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 26  | 218 | Bùi Hồng Dương           | 11/08/1980 |                    |              |                         |              | Hoãn<br>Thi      |                              |
| 27  | 238 | Nguyễn Văn Giang         | 24/10/1982 | 69                 | Không<br>đạt | 76                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 28  | 244 | Hoàng Văn Giang          | 08/10/1988 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 29  | 245 | Nguyễn Văn Giang         | 13/02/1985 |                    |              |                         |              | Hoãn<br>Thi      |                              |
| 30  | 246 | Lý Hai Gơ                | 23/08/1982 |                    |              |                         |              | Hoãn<br>Thi      |                              |
| 31  | 249 | Nguyễn Thị Thu Hà        | 22/08/1983 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 32  | 261 | Hoàng Văn Hà             | 28/08/1989 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 33  | 271 | Nguyễn Thu Hà            | 26/06/2003 | 56                 | Không<br>đạt | 78                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 34  | 273 | Bùi Thị Hải              | 17/08/1996 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 35  | 280 | Ma Thanh Hải             | 07/07/1986 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 36  | 286 | Nguyễn Xuân Hải          | 25/07/1973 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |

| STT | SBD | Họ tên                   | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|-----|-----|--------------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|     |     |                          |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 37  | 326 | Nguyễn Thị Thu<br>Hiền   | 24/03/1989 | 68                 | Không<br>đạt | 93                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 38  | 328 | Trần Thu Hiền            | 12/09/1991 |                    |              |                         |              | Hoãn<br>Thi      |                              |
| 39  | 330 | Nguyễn Thị Thanh<br>Hiền | 17/06/1999 | 62                 | Không<br>đạt | 86                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 40  | 331 | Nguyễn Thị Thúy<br>Hiền  | 09/05/1978 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 41  | 337 | Nguyễn Phương<br>Hiền    | 19/12/1996 | 49                 | Không<br>đạt | 63                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 42  | 341 | Nguyễn Duy Hiệp          | 23/10/1981 | 69                 | Không<br>đạt | 89                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 43  | 345 | Trần Văn Hiếu            | 08/02/1999 | 63                 | Không<br>đạt | 82                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 44  | 357 | Dương Trọng Hiếu         | 25/04/2000 | 58                 | Không<br>đạt | 78                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 45  | 359 | Trịnh Thị Thanh<br>Hiếu  | 06/03/1991 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 46  | 364 | Lê Thị Hoa               | 02/05/1985 | 87                 | Đạt          | 59                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 47  | 366 | Đặng Thị Hoa             | 22/06/1991 | 67                 | Không<br>đạt | 83                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 48  | 369 | Lưu Thị Hoa              | 20/03/1990 | 69                 | Không<br>đạt | 77                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 49  | 373 | Triệu Thị Hoa            | 06/12/1988 | 63                 | Không<br>đạt | 83                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 50  | 377 | Nguyễn Duy Hoà           | 09/02/1981 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 51  | 379 | Nguyễn Thị Hòa           | 30/03/1981 | 0                  | Không<br>đạt | 0                       | Không<br>đạt | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 52  | 380 | Nguyễn Thị Thúy<br>Hòa   | 26/03/1985 | 62                 | Không<br>đạt | 69                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 53  | 389 | Lý Văn Hoàn              | 24/11/1987 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 54  | 395 | Nguyễn Văn Hoàng         | 18/06/2004 | 46                 | Không<br>đạt | 60                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 55  | 396 | Nguyễn Hoàng             | 21/09/1984 | 44                 | Không<br>đạt | 66                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |

| STT | SBD | Họ tên                  | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|-----|-----|-------------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|     |     |                         |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 56  | 402 | Lê Văn Hoi              | 15/08/1983 | 63                 | Không<br>đạt | 69                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 57  | 417 | Trần Thị Huế            | 10/10/1990 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 58  | 422 | Hà Bùi Huệ              | 17/02/1979 | 65                 | Không<br>đạt | 78                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 59  | 423 | Nguyễn Thị Huệ          | 20/08/1993 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 60  | 425 | Nguyễn Mạnh<br>Hùng     | 01/02/1993 |                    |              |                         |              | Hoàn thi         |                              |
| 61  | 447 | Nguyễn Trung<br>Hưng    | 19/08/1987 | 68                 | Không<br>đạt | 88                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 62  | 450 | Vũ Văn Hưng             | 03/10/1982 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 63  | 465 | Nguyễn Thị Hương        | 10/06/1987 | 56                 | Không<br>đạt | 60                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 64  | 466 | Nguyễn Thị Hương        | 23/12/1995 | 57                 | Không<br>đạt | 58                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 65  | 467 | Lương Thị Hương         | 05/05/1985 | 61                 | Không<br>đạt | 63                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 66  | 473 | Nguyễn Thị Thu<br>Hương | 10/08/1980 | 60                 | Không<br>đạt | 79                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 67  | 481 | Tạ Thị Hương            | 23/10/1972 | 69                 | Không<br>đạt | 79                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 68  | 482 | Phạm Thị Hường          | 24/05/1985 | 63                 | Không<br>đạt | 81                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 69  | 485 | Hoàng Thị Hữu           | 06/06/1984 | 65                 | Không<br>đạt | 89                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 70  | 496 | Lê Thị Thanh<br>Huyền   | 23/05/1984 | 0                  | Không<br>đạt | 78                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 71  | 501 | Bạch Thị Huyền          | 01/07/1980 | 68                 | Không<br>đạt | 60                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 72  | 524 | Nguyễn Văn Khang        | 27/10/1988 | 0                  | Không<br>đạt | 71                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 73  | 527 | Dương Ngọc Khánh        | 10/11/1992 | 0                  | Không<br>đạt | 98                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |

| STT | SBD | Họ tên                    | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|-----|-----|---------------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|     |     |                           |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 74  | 530 | Trần Duy Khánh            | 25/01/1989 | 0                  | Không<br>đạt | 96                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 75  | 534 | Vũ Ngọc Khánh             | 07/09/2002 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 76  | 536 | Đào Quang Khoa            | 11/03/1984 | 59                 | Không<br>đạt | 96                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 77  | 539 | Nguyễn Đăng Khoa          | 14/10/1987 | 45                 | Không<br>đạt | 86                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 78  | 540 | Nguyễn Văn Khoa           | 09/07/1985 | 64                 | Không<br>đạt | 69                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 79  | 544 | Nguyễn Văn Kiên           | 01/10/1983 | 63                 | Không<br>đạt | 96                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 80  | 548 | Đỗ Trung Kiên             | 14/07/2000 | 66                 | Không<br>đạt | 77                      | Đạt          | Không<br>thi     |                              |
| 81  | 554 | Nguyễn Tùng Lâm           | 18/10/1989 | 62                 | Không<br>đạt | 94                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 82  | 556 | Trần Đức Quỳnh<br>Lâm     | 31/03/1982 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 83  | 563 | Hoàng Thị Minh<br>Lân     | 25/08/1980 | 59                 | Không<br>đạt | 97                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 84  | 564 | Lê Quang Lanh             | 27/03/1971 | 55                 | Không<br>đạt | 66                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 85  | 566 | Vũ Đỗ Lập                 | 10/12/1997 | 69                 | Không<br>đạt | 83                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 86  | 570 | Nguyễn Thị<br>Chương Liên | 26/05/1986 | 67                 | Không<br>đạt | 87                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 87  | 573 | Nguyễn Bích Liên          | 28/02/1985 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 88  | 601 | Lê Thị Nga Linh           | 02/03/1999 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 89  | 630 | Đỗ Xuân Lượng             | 30/03/1970 | 68                 | Không<br>đạt | 65                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 90  | 647 | Nguyễn Tiến Mạnh          | 11/04/1979 | 63                 | Không<br>đạt | 79                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 91  | 649 | Phạm Văn Mạnh             | 25/03/1993 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 92  | 672 | Phạm Thị Mỹ               | 28/08/1983 | 68                 | Không<br>đạt | 87                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |

| STT | SBD | Họ tên                | Ngày sinh   | Kiến thức<br>Cơ sở |            | Kiến thức<br>Chuyên môn |            | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú          |
|-----|-----|-----------------------|-------------|--------------------|------------|-------------------------|------------|------------------|---------------------|
|     |     |                       |             | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả |                  |                     |
| 93  | 673 | Nguyễn Thanh Nam      | 07/04/1987  |                    |            |                         |            | Không thi        |                     |
| 94  | 702 | Nguyễn Thị Ngà        | 05/07/1979  | 55                 | Không đạt  | 88                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 95  | 735 | Nguyễn Thu Nguyệt     | 09/08/1972  | 65                 | Không đạt  | 84                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 96  | 744 | Bùi Minh Nhật         | 10/10/2003  | 68                 | Không đạt  | 85                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 97  | 783 | Nguyễn Danh Phương    | 1'0/09/1985 | 56                 | Không đạt  | 81                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 98  | 785 | Dương Thị Minh Phương | 28/03/1982  |                    |            |                         |            | Không thi        |                     |
| 99  | 795 | Dương Thị Minh Phương | 17/07/1977  |                    |            |                         |            | Hoàn thi         |                     |
| 100 | 802 | Nguyễn Thị Phụng      | 17/04/1979  | 69                 | Không đạt  | 70                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 101 | 807 | Đào Minh Quân         | 12/09/1998  |                    |            |                         |            | Không thi        |                     |
| 102 | 816 | Nguyễn Hồng Quang     | 17/06/1992  |                    |            |                         |            | Không thi        |                     |
| 103 | 818 | Vũ Trọng Quốc         | 30/04/1987  |                    |            |                         |            | Không thi        |                     |
| 104 | 823 | Triệu Càn Quyên       | 06/05/1992  | 56                 | Không đạt  | 75                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 105 | 825 | Lê Văn Quyền          | 11/09/1988  | 55                 | Không đạt  | 82                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 106 | 839 | Nguyễn Quang Sáng     | 06/01/1998  | 62                 | Không đạt  | 89                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 107 | 844 | Nguyễn Văn Sơn        | 02/07/1984  | 68                 | Không đạt  | 75                      | Đạt        | Không đạt        |                     |
| 108 | 872 | Vũ Xuân Thái          | 10/07/1989  |                    |            |                         |            | Hoàn thi         |                     |
| 109 | 899 | Nguyễn Thế Thanh      | 26/11/1981  | 0                  | Không đạt  | 0                       | Không đạt  | Không đạt        | Vi phạm quy chế thi |
| 110 | 900 | Nguyễn Văn Thành      | 14/11/1998  | 88                 | Đạt        | 0                       | Không đạt  | Không đạt        | Vi phạm quy chế thi |

| STT | SBD  | Họ tên                | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú                   |
|-----|------|-----------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------------------------|
|     |      |                       |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |                              |
| 111 | 904  | Đàm Quang Thành       | 18/05/1977 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 112 | 932  | Hoàng Văn Thích       | 28/05/1983 | 79                 | Đạt          | 69                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 113 | 938  | Lê Thị Tho            | 20/07/1987 | 79                 | Đạt          | 67                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 114 | 965  | Đặng Danh Thuận       | 14/10/2006 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 115 | 996  | Nguyễn Thị Thủy       | 20/05/1995 |                    |              |                         |              | Hoàn thi         |                              |
| 116 | 997  | Nguyễn Thị Thủy       | 27/07/1981 | 0                  | Không<br>đạt | 85                      | Đạt          | Không<br>đạt     | Vi<br>phạm<br>quy<br>chế thi |
| 117 | 1052 | Cao Thị Thu Trang     | 26/08/1989 | 53                 | Không<br>đạt | 74                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 118 | 1057 | Lê Thị Việt Trinh     | 10/01/2003 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 119 | 1062 | Đào Trọng Trọng       | 12/02/1982 | 90                 | Đạt          | 69                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 120 | 1069 | Nguyễn Hải Trung      | 20/12/1971 | 62                 | Không<br>đạt | 92                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 121 | 1074 | Nguyễn Quốc<br>Trường | 09/01/1990 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 122 | 1076 | Vũ Xuân Trường        | 13/04/1997 | 68                 | Không<br>đạt | 85                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |
| 123 | 1079 | Đàm Thế Trường        | 21/01/1986 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 124 | 1080 | Nguyễn Văn<br>Trường  | 22/03/1990 | 55                 | Không<br>đạt | 69                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 125 | 1084 | Vũ Văn Tú             | 10/07/1974 | 46                 | Không<br>đạt | 53                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 126 | 1088 | Dương Đức Tú          | 20/12/1981 | 45                 | Không<br>đạt | 66                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |                              |
| 127 | 1091 | Nguyễn Đình Tứ        | 23/12/1990 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 128 | 1095 | Lưu Anh Tuấn          | 31/10/2002 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |                              |
| 129 | 1099 | Nguyễn Anh Tuấn       | 07/07/1986 | 66                 | Không<br>đạt | 87                      | Đạt          | Không<br>đạt     |                              |

| STT | SBD  | Họ tên               | Ngày sinh  | Kiến thức<br>Cơ sở |              | Kiến thức<br>Chuyên môn |              | Kết quả<br>chung | Ghi<br>chú |
|-----|------|----------------------|------------|--------------------|--------------|-------------------------|--------------|------------------|------------|
|     |      |                      |            | Điểm<br>thi        | Kết<br>quả   | Điểm<br>thi             | Kết<br>quả   |                  |            |
| 130 | 1102 | Nguyễn Đình Tuấn     | 25/08/1994 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |            |
| 131 | 1112 | Nguyễn Trọng<br>Tuấn | 18/12/1990 |                    |              |                         |              | Hoàn thi         |            |
| 132 | 1115 | Phạm Thị Tuất        | 03/01/1995 | 32                 | Không<br>đạt | 80                      | Đạt          | Không<br>đạt     |            |
| 133 | 1122 | Phạm Văn Tùng        | 09/04/1976 | 84                 | Đạt          | 67                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |            |
| 134 | 1124 | Nguyễn Duy Tùng      | 15/07/1988 | 67                 | Không<br>đạt | 73                      | Đạt          | Không<br>đạt     |            |
| 135 | 1130 | Lê Xuân Tùng         | 15/07/1979 |                    |              |                         |              | Hoàn thi         |            |
| 136 | 1142 | Vũ Thạch Tuyển       | 27/02/1991 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |            |
| 137 | 1143 | Đặng Thị Tuyết       | 15/07/1996 |                    |              |                         |              | Không<br>thi     |            |
| 138 | 1148 | Hoàng Thị Tuyết      | 08/09/1987 | 59                 | Không<br>đạt | 76                      | Đạt          | Không<br>đạt     |            |
| 139 | 1160 | Vũ Thị Vân           | 01/12/1987 |                    |              |                         |              | Hoàn thi         |            |
| 140 | 1164 | Nguyễn Văn Vang      | 26/07/1970 | 55                 | Không<br>đạt | 75                      | Đạt          | Không<br>đạt     |            |
| 141 | 1172 | Nguyễn Văn Việt      | 17/07/1993 | 64                 | Không<br>đạt | 65                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |            |
| 142 | 1174 | Lê Văn Vinh          | 12/07/1992 | 77                 | Đạt          | 63                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |            |
| 143 | 1184 | Đỗ Thị Xuân          | 04/11/1983 | 69                 | Không<br>đạt | 75                      | Đạt          | Không<br>đạt     |            |
| 144 | 1194 | Nguyễn Thị Yến       | 15/01/1985 | 68                 | Không<br>đạt | 79                      | Đạt          | Không<br>đạt     |            |
| 145 | 1198 | Phạm Thị Yến         | 03/03/1993 | 68                 | Không<br>đạt | 68                      | Không<br>đạt | Không<br>đạt     |            |